B3 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Kinh Sừng Tê Ngưu (Khaggavisāṇasuttaniddeso)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

DIỄN GIẢI KINH SỪNG TÊ NGƯU (KHAGGAVISĀNASUTTANIDDESO)

PHẨM THỨ NHẤT (PATHAMO VAGGƠị ĩ ỉ L Buông bỏ việc hành hạ đôi với tát cả chủng sanh, Không hãm hại bất cứ ai trong số họ, Không ước muốn con cải, sao lại [ước muốn] bạn hữu? Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]. Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh. Đối vói tất cả: Tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ "sabbesù" này là loi nói của sự bao gom. r r Chúng sanh: Chúng sanh nói đên những kẻ yêu ớt và những người vững chãi. Những kẻ yếu ớt: Là những người có sự khao khát, có tham ái chưa được dứt bỏ, và là những người có sự sợ hãi và khiếp đảm chưa được dứt bỏ. Vì lý do gì họ được gọi là những kẻ yếu ớt? Những kẻ ấy run sợ, khiếp sợ, hoảng sợ, sợ hãi, rơi vào sự kinh sợ; vì lý do ấy, họ được gọi là những kẻ yếu ớt. Những người vững chãi: Là những người có sự khao khát, có tham ái đã được dứt bỏ, và là những người có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ. Vì lý do gì họ được gọi là những người vững chãi? Những người ấy không run sợ, không khiếp sợ, không hoảng sq, không sợ hãi, không rơi vào sự kinh sợ; vì lý do ấy, họ được gọi là những người vững chãi. Việc hành hạ: Có ba sự hành hạ: Sự hành hạ bằng thân, sự hành hạ bằng khẩu, sự hành hạ bằng ý. Ba loại uế hạnh về thân là sự hành hạ bằng thân, bốn loại uế hạnh về khẩu là sự hành hạ bằng khẩu, ba loại uế hạnh về ý là sự hành hạ bằng ý. Bu6ng bỏ việc hành hạ đối với tất cả chún^ sanh: Sau khi buông bỏ? sau khi để xuống, sau khi bỏ xuống, sau khi tự bỏ xuổng, sau khi quăng bỏ, sau khi chấm dứt việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh. "Buông bỏ việc hành hạ đối với tất cả chúng sanh" là như thế. Không hãm hại bất cứ ai trong số họ: Không hãm hại mỗi một chúng sanh bằng bàn tay, hoặc bằng cục đát, hoặc bằng gậy gộc, hoặc bằng vũ khí, hoặc bằng xiềng xích, hoặc bằng dây thừng; không hãm hại tất cả chúng sanh

bằng bàn tay, hoặc bằng cục đất, hoặc bằng gậy gộc, hoặc bằng vũ khí, hoặc băng xiêng xích, hoặc băng dây thừng. "Không hãm hại bất cứ ai trong số h" là như thế. Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu? Không: Là sự phủ định. Con cái: Có bốn loại con cái: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con. Bạn hữu: Bạn hữu nói đến những người nào mà với những người ấy việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngôi là thoải mái, việc năm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái. Không ước muốn con cái, sao lại [ước muốn] bạn hữu: Ngay cả con cái cũng không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không mong cầu, không nguyện cầu, còn các thân hữu, hoặc các vị đồng quan điểm, hoặc các vị thân thiết, hoặc các bạn hữu, tại sao lại ước muốn, lại ưng thuận, lại ước nguyện, lại mong cầu, lại nguyện cầu? "Không ước muôn con cái,

sao lại [ước muôn] bạn hữu" là như thê. Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Một mình: Vi Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia, một mình với ý nghĩa không người thứ hai, một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái, một mình "c6 luyên ái đã được xa lìa hoàn toàn", một mình "c6 sân hận đã được xa lìa hoàn toàn"một mình "c6 si mê đã được xa lìa hoàn toàn9\ một mình "hoàn toàn không còn ô nhiễm", một mình "đã đi con đường độc dạo", một mình uđã tự mình giác ngộ quả vi Độc giác vô thượng." "Một mình,^ la như thế. Vị Phật Độc Giác ây là một mình theo quy định của đời sông xuất gia nghĩa là thế nào? Vị Phật Độc Giác ấy sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. uVị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia" nghĩa là như vậy. Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa không người thứ hai nghĩa là thế nào? Vi ấy, trong khi đã được xuất gia như vậy, một mình thân cận các khu rừng, các khu rừng thưa, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu khôĩiệ gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ây sông một mình, đi một minh, đứng một mình, ngôi một mình, nằm một minh, đi vào làng để khất thực một mình, đi đến nơi một mình, đi trở về

một mình, ngôi nơi văng vẻ một mình, quyêt đinh kinh hành một mình, sông, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. "Vj Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa không người thứ hai" nghĩa là như vậy. Vị Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là thế nào? Vị ấy một mình như vậy, không người thứ hai, trong khi sống không bị xao lãng, có nhiệt tâm, có bản tánh cương quyết, trong khi đang nỗ lực sự nỗ lực vĩ dại, sau khi đã phá tan Ma vương, thần chết, hắc ám, thân quyến của những kẻ bị xao lãng, cùng với đạo quân binh, rồi đã dứt bỏ? đã xua di, đã làm chấm dứt, đã làm cho không còn hiện hữu sự vướng mắc là mạng lưới tham ái đã được căng ra. 1. "C6 tham ái là bạn lữ, trong khi luân chuyên một thời gian dài đên cõi này và cõi khác, con người không vượt qua được luân hồi. 2. Sau khi biêt được sự bát lợi như vậy, [biêt được] tham ái là n^uôn sanh khởi của khổf vi Tỳ-khưu, có tham ái đã được xa lia, không có sự nam giữ, có niệm, nên ra đi du phương." Vi Phật Độc Giác ấy là một mình với ý nghĩa dứt bỏ tham ái nghĩa là như vậy. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình "cQ luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn,, nghĩa là thế nào? Là vị một mình "c6 luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn^ do trạng thái đã được dứt bỏ đối với luyến ái, là vị một mình "c6 sân hận đã được xa lìa hoàn toàn" do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sân hận, là vị một mình "c6 si mê đã được xa lìa hoàn toan,5 do trạng thái đã được dứt bỏ đối với si me, là vị một mình "hoàn toàn không còn ô nhi&m" do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các ô nhiễm. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình "c6 luyến ái đã được xa lìa hoàn toàn" nghĩa là như vậy. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình "đã đi con đường độc dạo" nghĩa là thế nào? Con đường độc đạo nói đến bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác

ngộ, đạo lộ Thanh thiện tám chi phần. 3. (íVị nhìn thây sự tiêu hoại và châm dứt của sanh, có lòng thương tưởng đến điều lợi ích, nhận biết con đường độc đạo. Trong thời quá khứ các vỉ đã vượt qua, [trong thời vị lai] các vị sẽ vượt qua, và [trong thời hiện tại] các vị đang vượt qua dòng lũ băng con đường này. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình uđã đi con đường độc dạo" nghĩa là như vậy. Vi Phật Độc Giác ấy là vi một mình "đã tự mình giác ngộ(Ịuả vi Độc giác vô thuợng" nghĩa là the nào? Quả vị giác ngộ nói đến trí [ở bốn dạo], nói đến tuệ, tuệ quyền, tuệ lực,... (nt)... trạch pháp giác chi, sự thẩm xét, sự thấy rõ, chánh kiền ở bốn đạo. Nhờ vào trí giác ngộ cá thể ấy, vị Phật Độc Giác ấy đã giác ngộ rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng”đã giác ngộ rằng: "Tất cả các hành là khổ,\ đã giác ngộ rằng: "Tất cả các pháp là vô ngâT, đã giác ngộ rằng:

676 KINH TIỂU Bộ

“V6 minh duyên cho các hành”, đã giác ngộ rằng: "Các hành duyên cho thiic”, đã giác ngộ rằng: "Thức duyên cho danh s3c", đã giác ngộ rằng: “Danh sắc duyên cho sáu xứ"đã giác ngộ rằng: "Sáu xứ duyên cho xiic", đã giác ngộ rằng: UXÚC duyên cho thp", đã giác ngộ rằng: "Thọ duyên cho ái", đã giác ngộ rằng: "Ai duyên cho thiỉ”, đã giác ngộ rằng: yThủ duyên cho hữu", đã giác ngộ rằng: "Hữu duyên cho sanh”đã giác ngộ rằng: Sanh duyên cho lão, tử”đã giác ngộ rằng: "Do sự diệt tận của vô minh [đưa đến] sự diệt tận của các hành”, đã giác ngộ rằng: "Do sự diệt tận của các hành [đưa đến] sự diệt tận của th'c”, đã giác ngộ rằng: "Do sự diệt tận của thức [đưa đến] sự diệt tận của danh sắc”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của danh sắc [đưa đến] sự diệt tận của sáu xứ”, đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của sáu xứ [đưa đến] sự diệt tận của xdc", đã giác ngộ rằng: “Do sự diệt tận của xúc Ịđưa đến] sự diệt tận của thọ9\ đã giác ngộ rằng: "Do sự diệt tận của thọ [đưa đen] sự diệt tận của ái”, đã giác ngộ rang: “Do sự diệt tận của ái [đưa đến] sự diệt tận của thủ", đã giác ngộ rằng: "Do sự diệt tận của thủ [đưa đến] sự diệt tận của hữu”, đã giác n^ộ rằng: “Do sự diệt tận của hữu [đưa đen] sự diệt tận của sanh", đã giác ngộ rang: "Do sự diệt tận của sanh [đưa đến] sự diệt tận của lão, tử", đã giác ngo rằng: "Dây là khổ59, đã giác ngộ rằng: "Đây là nhân sanh khổ9\ đã giác ngộ rằng: "Đây là sự diệt tận kh6", dã giác ngộ rang: "Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ9\ đã giác ngộ rằng: "Đây là các lậu hoặc”đã giác ngộ rằng: “Bây là nhân sanh các lậu hoác", đã giác ngộ rằng: uĐây là sự diệt tận các lậu hoc”đã giác ngộ rằng: 66Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc95, đã giác ngộ rằng: "Các pháp này cần được biết toàn diện,\ đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được dứt đã giác ngộ rằng: “Các pháp này cần được tu táp”đã giác ngộ rằng: "Các pháp này cần được chứng ngộ,\ đã giác ngộ về nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi và sự thoát ra của sáu xúc xứ; đã giác ngộ về nhân sanh khởi,... (nt)... và sự thoát ra năm thủ uẩn; đã giác njgộ về nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra bôn yêu tô chính [đất, nước, lửa, gió]; đã giác ngộ rằng: "Diều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có ban tanh hoại diệC, Hoặc là, điều gì có thể giác ngộ [bởi Sơ đạo], có thể giác ngộ [bởi Nhị đạo], có thể giác ngộ [bởi Tam đạo], có thể giác ngộ [bởi Tứ đạo],1 có thể chứng đắc, có thể chạm đến, có thể chứng ngộ, Ngài đã giác ngộ [Sơ đạo], đã giác ngộ [Nhị đạo], đã giác ngộ [Tam đạo], đã giác ngộ [Tứ đạo], đã giác ngộ đúng đắn, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ toàn bộ điều ấy nhờ vào trí giác ngộ cá

thể ấy. Vị Phật Độc Giác ấy là vị một mình "đã tự mình giác ngộ quả vị Độc giác vô thượng" nghĩa là như vậy. Nên sống: Có tám sự thực hành:2 Sự thực hành về oai nghi, sự thực hành

1 Xem chú thích 5 ở trang 379. (ND) 2 Động từ carati có ý nghĩa chính là "di b"nhưng ở những ngữ cảnh khác còn có ý nghĩa là "sống, thực hanh, cư xử", v.v... Vì thế, ở đoạn văn trên, danh từ tương úng cariyã của động từ carati được dịch là "cách thực hành,, cho phù hợp VỚI ngữ cảnh. (ND)

vê xứ, sự thực hành vê niệm, sự thực hành vê đinh, sự thực hành vê trí, sự thực hành về đạo, sự thực hành về chứng đạt, sự thực hành về lợi ích cho thế gian. Sự thực hành về oai nghi: Là ở bốn oai nghi [đi, đứng, nằm, ngồi]. Sự thực hành về xứ: Là ở sáu nội và ngoại xứ. Sự thực hành vê niệm: Là ở bôn sự thiêt lập niệm. ••• 9 • X • A e A ỵ n < X - Sự thực hành vê định: Là ở tám thiên. Sự thực hành vê trí: Là ở bôn chân lý cao thượng. Sự thực hành về đạo: Là ở bốn Thánh đạo. Sự thực hành về chứng đạt: Là ở bốn quả vị của đời sống Sa-môn. Sự thực hành về lợi ích cho thế gian: Là ở các đức Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác, một phần ở các đức Phật Độc Giác, một phần ở các vị Thinh văn. Sự thực hành về oai nghi dành cho những vị có nguyện vọng, sự thực hành về xứ dành cho những vi có sự phòng vệ các giác quan, sự thực hành ve niệm dành cho những vị an trú ở sự không xao lãng, sự thực hành về định dành cho những vị gan bó với tăng thượng tâm, sự thực hành về trí dành cho những vị có sự giác ngộ, sự thực hành về đạo dành cho những vị thực hành đúng đắn, sự thực hành về chứng đạt dành cho những vị đã chứng đắc quả vị9 sự thực hành về lợi ích cho thế gian dành cho các đức Như Lai, A-la-hán Chánh Đẳng Giác, một phần dành cho các đức Phật Độc Giác, một phần dành cho các vị Thinh văn; các điều này là tám sự thực hành. Còn có tám sự thực hành khác nữa: Trong khi đang hướng đến thì thực hành với đức tin, trong khi đang ra sức thì thực hành với tinh tấn, trong khi đang thiết lập thì thực hành với niệm, trong khi đang tạo ra sự không tán loạn thì thực hành với định, trong khi đang nhận biết thì thực hành với tuệ, trong khi đang nhận thức thì thực hành với thức, [nghĩ rằng:] "Các thiện pháp sẽ xảy đen cho người luyện tập như vậy^ rồi thực hành với sự thực hành về xứ, [nghĩ rằng:] "Người luyện tập như vậy sẽ chứng đắc một cách đặc biêt", rồi thực hành với sự thực hành đặc biệt; các điều này là tám sự thực hành. Còn có tám sự thực hành khác nữa: Thực hành về sự nhận thức là thuộc về chánh kiên, thực hành vê sự găn chặt [tâm vào cảnh] là thuộc vê chánh tư duy, thực hành về sự gìn giữ là thuộc về chánh ngữ, thực hành về nguồn sanh khởi là thuộc về chánh nghiệp, thực hành về sự trong sạch là thuộc về chánh mạng, thực hành về sự ra sức là thuộc về chánh tinh tấn, thực hành về sự thiết lập là thuộc về chánh niệm, thực hành về sự không tán loạn là thuộc về chánh đinh; các điều này là tám sự thực hành. Tựa như sừng của loài tê ngưu: Giống như tên gọi của loài tê ngưu, sừng của nó chỉ có một, không có cái thứ hai, tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy là tựa như vật ấy, tương tự vật ấy, có sự so sánh với vật ấy. Giống như quá mặn được gọi là tựa như muối, quá đắng được gọi là tựa như mướp đắng, quá ngọt được gọi là tựa như mật ong, quá nóng

được gọi là tựa như lửa, quá lạnh được gọi là tựa như tuyết, khối nước lớn được gọi là tựa như biển, vị Thinh văn đạt được năng lực vĩ đại của thắng trí được gọi là tựa như bậc Đạo sư; tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy là tựa như vật ấy, tương tự vật ấy, có sự so sánh với vật ấy, một mình, không người thứ hai, có sự trói buộc đã được mở ra,

678 KINH TIỂU Bộ

M A 1 r - ọ 1 Ấĩ • e 1 A l sông một cách chân chánh ở thê gian, trú ngu, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]99 là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: r r "Buông bỏ việc hành hạ đôi với tát cả chúng sanh, Không hãm hại bất cứ ai trong số họ, Không ước muôn con cải, sao lại [ước muôn] bạn hữu? Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

2. Đối với người đã cỏ sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu; Theo sau sự thương yêu là khô đau này được hĩnh thành. Trong khi xét thay điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêuf Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Đối vói người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu. Sự giao tiếp: Có hai sự giao tiếp: Sự giao tiếp do thấy và sự giao tiếp do nghe. Việc nào là sự giao tiep do thấy? ơ dây, một người nào đó nhìn thấy người đàn bà hoặc thiếu nữ tuyệt sắc, đáng nhìn, đáng mến, có vẻ đẹp tuyệt vời của làn da; sau khi ngó thấy, sau khi nhìn thấy thì nắm giữ hình tướng thuộc về chi tiết [rằng]: "Mái tóc đẹp, hoặc khuôn mặt đẹp, hoặc cặp mắt đẹp, hoặc hai tai đẹp, hoặc mũi đẹp, hoặc đôi môi đẹp, hoặc hàm răng dẹp, hoặc miệng đẹp, hoặc cổ đẹp, hoặc vú đẹp, hoặc ngực đẹp, hoặc bụng đẹp, hoặc hông đẹp, hoặc bắp vế dẹp, hoặc cẳng chân đẹp, hoặc hai bàn tay đẹp, hoác hai bàn chân dép, hoặc các ngón tay đẹp, hoặc các móng đẹp"; sau khi ngó thấy, sau khi nhìn thấy, thì thích thú, tán thưởng, ước nguyện, tưởng nhớ, trở nên gắn bó, theo đuổi sự trói buộc vì luyến ái. Việc này là sự giao tiếp do thấy. Việc nào là sự giao tiếp do nghe? ở dây, một người nào đó nghe rằng: “d ng6i làng, hoặc ở thi trấn tên gọi như vậy, có người đàn bà hoặc thiếu nữ tuyệt sao, đáng nhìn, đáng mến, có vẻ đẹp tuyệt vời của làn da"; sau khi nghe được, sau khi lắng nghe thì thích thú, tán thưởng, ước nệuyện, trở nên gắn bó, theo đuổi sự trói buộc vì luyến ái. Việc này là sự giao tiêp do nghe. Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiên. Việc nào là sự thương yêu do tham ái? Cho đên vật đã được tạo lập ranh giới, đã được tạo lập biên giới, đã được tạo lập giới hạn, đã được tạo lập hạn định, đã thuộc sở hữu, đã được chấp là của ta bởi cái gọi là tham ái rằng: "Cái này là của tôi, cái ấy là của tôi, chừng này là của tôi, cho đến chừng này là của tôf\ các sắc, các thinh, các hương, các vj, các xúc, các vật trải, các vật đăp, các tôi trai tớ gái, các con dê cừu, các con gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho của tôi, và luôn cả toàn thể đại địa cầu đều được chấp là của ta do tác động của tham ái, được giải rộng ra cho đến một trăm lẻ tám ái. Việc này là sự thương yêu do tham ái.

TIỂU DIỄN GIẢI 679

Việc nào là sự thương yêu do tà kiên? Thân kiên có hai mươi nên tảng, tà kiến có mười nền tảng, hữu biên kiến có mười nền tảng, quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự năm lây điêu sai lệch, sự năm lây điêu trái khuây, sự năm lây điêu sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiên. Việc này là sự thương yêu do tà kiên. Đối vói người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu: Do duyên giao tiếp do thấy và do duyên giao tiếp do nghe, sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến hiện hữu, xuất phát, sanh ra, sanh khởi, hạ sanh, phát sanh, xuất hiện. "Đối với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu" là như thế. Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành. Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến.... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái.... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến. Khổ đau này được hình thành: ở dây, một người nào đó làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý? giêt hại mạng sông, lây vật chưa được cho, đột nhập gia cư, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác, nói lời dối trá. Dân chúng sau khi bắt lấy kẻ ấy rồi trình lên đức vua: "Tâu bệ hạ, gã trộm cướp này là kẻ làm điều tội lỗi. Đối với kẻ này, xin ngài hãy giáng hình phạt theo ý muốn.,, Đức vua mắng nhiếc kẻ ấy. Kẻ ấy, do duyên mắng nhiếc, khởi lên sự sợ hãi, cảm thọ kho ưu. Sự sợ hãi, kho ưu này do đâu mà xảy đen cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niêm vui và luyên ái. Chỉ với chừng ây, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh giam cầm kẻ ấy với việc trói bằng xiềng, hoặc trói bằng dây thừng, hoặc trói bằng dây xích, hoặc trói bằng dây mây, hoặc trói bằng dây leo, hoặc với việc giam trong hố, hoặc giam trong hào, hoặc giam trong làng, hoặc giam trong thi trân, hoặc giam trong thành phô, hoặc giam trong quôc độ, hoặc giam trong xứ sở, thậm chí còn khuyên bảo rằng: "Nguôi không được phép ra khỏi nơi này.,, Kẻ ây, do duyên giam câm, cảm thọ khô tru. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ải, do duyên niềm vui và luyến ái. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh kẻ ây đem lại tài sản của kẻ ây: Một trăm, một ngàn hoặc một trâm ngàn. Kẻ ấy, do duyên mất mát tài sản, cảm thọ khổ ưu. Sự sợ hãi, khô ưu này do đâu mà xảy đên cho kẻ ây? Được sanh lên do duyên thương yêu,

do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Chỉ với chừng ấy, đức vua không được vui. Đức vua ra lệnh thực hiện nhiều loại hình phạt ở thân đối với kẻ ấy: Đánh băng các cây roi, đánh băng các dây mây, đánh băng các gậy ngăn, chặt bàn tay, chặt bàn chân, chặt bàn tay và bàn chân, cắt tai, xẻo mũi, cắt tai và xẻo mũi, [đập vỡ đầu] làm thành như hũ cháo chua, lột da đầu, đốt lửa ở miệng, thiêu sống, đốt cháy ở bàn tay, lột da thành sợi, lột da thành đống để ở chân, kéo căng thân người ở trên đất, xiên da thịt bằng lưỡi câu, khoét thịt thành đồng tiền, chà xát với chất kiềm,

quay tròn ở trên thập tự giá, đánh cho nhừ tử, rưới bằng dầu sôi, cho những con chó gặm, đặt trên giáo nhọn lúc còn sống, chặt đầu bằng gươm. Kẻ ấy, do duyên các hình phạt ở thân, cảm thọ khổ tru. Sự sợ hãi, khổ ưu này do đâu mà xảy đến cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niêm vui, do duyên luyên ái, do duyên niêm vui và luyên ái. Đức vua là chúa tể của bốn hình phạt này. Kẻ ấy, với nghiệp của mình, do sự hoại rã của thân, do sự chết đi, bị sanh vào chốn bất hạnh, cõi kho, nơi trừng phạt, địa ngục. Những người giữ địa ngục cho thực hiện hình phạt "trói buộc năm cWch" đối với kẻ ấy: Họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng vào ở bàn tay, họ dùng cọc sắt đã được đốt nóng đóng : 'vlv ĩ -

vào ở bàn tay rthứ hai, họ dùng cọc sát đã được đót nóng đóng vào ỉ ở bàn chân, họ dùng cọc săt đã được đót nóng đóng vào ở bàn chân thứ hai, họ dùng cọc săt đã được đốt nóng đóng vào ở giữa ngực. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ 9 r # r -- - -gí 9

khô, sác bén, khóc liệt, nhức nhôi; nhưng kẻ ây không thê chét đi chừng nào ác nghiệp ây còn chưa châm dứt. Sự sợ hãi, khô ưu này do đâu mà xảy đên cho kẻ ấy? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Những người giữ địa ngục bát kẻ ây năm xuồng và dùng những cái rìu băm nát. Những người giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới, và dùng những cái búa băm nát. Những người giữ địa ngục cột kẻ ấy vào cỗ xe rồi cho kéo tới kéo lui ở trên đất đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Những người giữ địa ngục bắt kẻ ấy trèo lên, trèo xuống ở ngọn núi than hừng to lớn đã được đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Những người giữ địa ngục nắm lấy kẻ ấy, chân phía trên đầu phía dưới, rồi ném vào chảo đồng đã được đốt nóng, đốt cháy, sáng rực, đỏ rực. Kẻ ây, ở tại nơi ây, bị nung nâu ở bọt nước sôi sục. Kẻ ây5 ở tại nơi ấy, trong khi bị nung nấu ở bọt nước sôi sục, lúc thì nổi lên trên, lúc thì chìm xuống dưới, lúc thì trôi ngang. Kẻ ấy, ở tại nơi ấy, cảm nhận các thọ sắc bén, khốc liệt, nhức nhối; nhưng kẻ ấy không thể chết đi chừng nào ác nghiệp ấy còn chưa châm dứt. Sự sợ hãi, khô ưu này do đâu mà xảy đên cho kẻ ây? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Những người giữ địa ngục ném kẻ ấy vào đại địa ngục. Quả vậy, đại địa ngục ấy là:

TIỂU DIỄN GIẢI 681

1. “[Dqi địa ngục] có bổn góc, có bốn cửa lớn, được chia thành các phần cân đoi, được bao quanh bang tường sắt, được đậy lại bang mải sắt. 2. Nen của [đại địa ngục] làm bằng sắt, được thiêu đốt, cháy với lửa ngọn, luôn luôn tỏa khắp và tồn tại xung quanh một trăm do-tuần. r 2

3. [Các đại địa ngục] có sự đót nóng khô sởf ghê rợn, có ngọn lửa khó lại gan, có hình dạng làm rởn lông, ghê rợn, gây ra sự sợ hãi, khó chịu} 4. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Đông, trong khỉ thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đen chạm vào [khoi lửa] ở hướng Tây. 5. Khối lửa được phát khởi ở bức tirờng hướng Tây, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đên chạm vào [khôi lửa] ở hướng Đông. r ỉ

6. Khôi lửa được phát khởi ở bức tường hướng Bác, trong khỉ thiêu đót những kẻ có ác nghiệp, đi đen chạm vào [khoi lửa] ở hướng Nam, 7. Khối lửa được phát khởi ở bức tường hướng Nam, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đên chạm vào [khôi lửa] ở hướng Băc. 8. Khối lửa khủng khiếp phát xuất từ bên dưới, trong khi thiêu đốt những kẻ có ác nghiệp, đi đen chạm vào [khoi lửa] ở mái che [bên trên]. 9. Khôi lửa khủng khiếp phát xuất từ mải che, trong khỉ thiêu đót những kẻ cỏ ác nghiệp, đi đen chạm vào [khoi lửa] ở mặt đất [bên dưới]. ỉ r ĩ

10. Cái chảo sãi đã được đót cháy, nóng đỏ, sáng chói như thê nào thi đỉa ngục Avīci, ở bên dưới, bên trên và bên hông là như vậy. 11. ở nơi ấy, những chủng sanh vô cùng hung dữ, đã gây ra trọng tội, có hành động cực kỳ ác độc, bị nung nau và không the chết đi. 12. Thân thê của họf những cư dân ở địa ngục, giông như ngọn lửa. Hãy nhìn xem tỉnh chất vững ben của nghiệp, không như tro, cũng không như bụi. 13. Họ chạy vê hướng Đông, roi từ đó chạy vê hướng Tây. Họ chạy vê hướng Bắc, rồi từ đó họ chạy ve hướng Nam, 14. Họ chạy đến bất cứ hướng nào, cảnh cửa hướng ấy đều được đỏng lại. Với niềm mong mỏi được thoát ra, các chủng sanh ấy có sự tìm kiếm lối thoát. ? r

15. Họ không^ thê đi ra khỏi nơi ây bởi vì nghiệp duyên, khi ác nghiệp của họ đã tạo có nhiều và còn chưa trả xong." Sự sợ hãi, khô ưu này do đau mà xảy đên cho kẻ ây? Được sanh lên do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái. Những khổ đau ở địa ngục, những khổ đau ở loài thú, những khổ đau ở thân phận nga quỷ, những khổ đau ở cõi người, những khổ đau ấy do đâu đã được sanh ra, do đâu đã được sanh khởi, do đâu đã được hạ sanh, do đâu đã được phát sanh, do đâu đã được xuất hiện? Do duyên thương yêu, do duyên niềm vui, do duyên luyến ái, do duyên niềm vui và luyến ái, mà những khổ đau ấy hiện hữu, xuất phát, sanh ra, sanh khởi, hạ sanh, phát sanh, xuất hiện.

3 Bốn sanh "Ản sĩ Sañkicca" (Sañkiccajātakani), số 530, TTPV, tập 33, trang 275, câu kệ 3483. (ND)

"Theo sau sự thương yêu là khổ đau này được hình thành" là như thế. Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu. Sự thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thưcmg yêu do tà kiến.... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái.... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến. Trong khi xét thấy điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu: Người có sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến trong khi xét thấy, trong khi nhận thay, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát điều bất lợi sanh lên từ sự thương yêu. "Trong khi xét thây điêu bát lợi sanh lên từ sự thương yêu, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: r r

với người đã có sự giao tiếp, các sự thương yêu hiện hữu; Theo sau sự thương yêu là kho đau này được hĩnh thành. Trong khi xét thây điêu bát lợi sanh lên từ sự thương yêu, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

3. Trong khi thương tưởng đên các bạn bè thân hữu, [Thời] bê trễ điêu lợi ích, có tâm bi ràng buộc. Trong khỉ xét thay noi sợ hãi này ở sự thân thiết, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thời] bê trễ điều lợi ích, có tâm bi ràng buộc. Bạn bè: Có hai loại bạn bè: Bạn bè tại gia và bạn bè xuất gia. Người nào là bạn bè tại gia? ở dây, một người nào đó cho vật khó cho, từ bỏ điều khó từ bỏ, làm việc khó làm, nhẫn nại điều khó nhẫn nại, nói ra điều bí mật [của mình] cho bạn; che giấu điều bí mật của bạn, vào những lúc rủi ro không lìa bỏ [bạn], mạng sống được buông bỏ vì lợi ích của bạn, không khinh khi lúc [bạn] khánh tận. Người này là bạn bè tại gia. Người nào là bạn bè xuất gia? ở đây, vị Tỳ-khưu là đáng yêu, đáng mến, đáng kính, đáng trọng, là diễn giả, có sự nhẫn nại với lời nói, là vị thuyết giảng sâu sắc, và không xúi giục làm c6ng việc không hợp lý, sách tấn về thắng giới, sách tấn việc chuyên cần tu tập bôn sự thiết lập niệm, sách tấn việc chuyên cần tu tập bốn chánh cần,... (nt).. bốn nền tảng của thần thông,... (nt)... năm quyền,..(nt)... năm lực,... (nt)• bảy yếu tố đưa đến giác ngộ,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Người này là bạn bè xuất gia. Thân hữu: Nói đến những người nào mà với những người ấy việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái.

TIÊU DIỄN GIẢI 683

Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thòi] bê trễ điều lợi ích: Trong khi thương tưởng, trong khi lim tâm, trong khi ủng hộ các bạn bè, các thân hữu, các vi đồng quan điểm, các vị thân thiết và các bạn hữu [thời] bê trễ lợi ích của bản thân, luôn cả lợi ích của người khác, luôn cả lợi ích của cả hai, [thời] bê trễ lợi ích trong đời này, bê trễ lợi ích trong đời sau, bê trễ luôn cả lợi ích ỉa lợi ích tối thượng, [thời] bỏ bê, bỏ lơ9 làm mất mát, lánh xa, làm biến mất. "Trong khi thương tưởng đến các bạn bè thân hữu, [thời] bê trễ điều lợi ích" là như thế. Có tâm bị ràng buộc: Có tâm bị ràng buộc là bởi hai lý do: Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bi ràng buộc, hoặc trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc. Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thê nào? [Nói răng]: "Các người có nhiêu sự hô trợ cho tôi. Nương vào các người, tôi nhận được y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Có những người khác nương theo các người, trong khi nhìn thấy các người, cũng suy nghĩ để bố thí hoặc làm cho tôi. Ngay cả tên họ trước đây của mẹ cha đặt, tên ấy cũng không còn; nhờ vào các người, tôi được biết là vị thường tới lui với gia đình của người nam nọ, là vị thường tới lui với gia đình của người nữ kia." Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy. Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị r x _ A ~• ràng buộc nghĩa là thê nào? [Nói răng:] "Tôi có nhiêu sự hô trợ cho các người. Nhờ vào tôi, các người đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ Giáo pháp, đã đi đến nương nhờ chúng Tăng, đã tránh xa việc giết hại sinh mạng, đã tránh xa việc lấy vật chưa được cho, đã tránh xa hành vi sai trái trong các dục, đã tránh xa việc nói dối, đã tránh xa trường hợp dể đuôi uống chất say là rượu và chất lên

men. Tôi ban bố việc chỉ bảo cho các người, tôi ban bố sự hỏi han, tôi nói về ngày trai giới, tôi chú nguyện việc xây dựng. Vậy mà ngược lại, các người lại bỏ rơi tôi, các người trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường các vị khác.” Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy. "[Thòi] bê trễ điều lợi ích, có tâm bị ràng buGc” là nhưthế. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ờ sự thân thiết. Sợ hãi: Sợ hãi sự sanh, sợ hãi sự già, sợ hãi sự bệnh, sợ hãi sự chết, sợ hãi vua chúa, sợ hãi kẻ trộm, sợ hãi lửa, sợ hãi nước, sợ hãi sự chỉ trích của bản thân, sợ hãi sự chỉ trích của người khác, sợ hãi hình phạt, sợ hãi khổ cảnh, sợ hãi sóng nước, sợ hãi cá sâu, sợ hãi xoáy nước, sợ hãi cá dữ, sợ hãi vê sinh kê, sợ hãi sự quở trách, sợ hãi do sự nhút nhát ở tập thể, sợ hãi do sự say sưa, trạng thái sợ hãi, trạng thái kinh hãi, sự rởn lông, sự hốt hoảng, sự khiếp sợ của tâm. Sự thân thiết: Có hai sự thân thiết: Sự thân thiết do tham ái và sự thân thiết

do tà kiên. ... (nt).. Việc này là sự thân thiêt do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thân thiết do tà kiến. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ờ sự thân thiết: Trong khi xét thấy, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết. “Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có m0t]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Trong khỉ thương tưởng đen các bạn bè thân hữu, [Thời] bê trễ điều lợi ích, có tâm bị ràng buộc. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này ở sự thân thiết, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]." r

4. Giông như cây tre rậm rạp bỉ vướng mác, Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự]. Trong khỉ không bỉ vướng víu như là mụt măng tre, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Giống như cây tre rậm rạp bi vướng mắc: Cây tre nói đến lùm tre. Giống như ở lùm tre, các cây tre già cỗi bị dính mắc, bị vướng mắc, bị dính vào, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại; tương tự y như vậy, sự vướng mắc nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt, sự say đắm, sự chiều chuộng, niềm vui, niềm vui và luyến ải, sự luyến ái mãnh liệt của tâm, ước muốn, mê mẩn, bám chặt, thèm khát, thèm thuồng, quyến luyến, đắm nhiễm, dục vọng, xảo trá, liên quan tái sanh, sự tạo ra khổ, người thợ may, cái lưới bẫy, sự cuốn trôi, sự vướng mắc, sợi chỉ trói, sự lan rộng, có sự ra sức, bạn đời, nguyện vọng, lối dẫn đến hữu, rừng cây, bụi rậm, sự thân thiết, sự thương yêu, sự trông mong, sự thân mật, sự mong mỏi, sự mong ước, trạng thái mong ước, sự mong mỏi về sắc, mong mỏi về thinh, mong mỏi về hương, mong mỏi về vị, mong mỏi vê xúc5 mong mỏi vê lợi lộc, mong mỏi vê tài sản, mong mỏi vê con trai, mong mỏi vê mạng sông, tham muôn, khởi tham muôn, nguyện câu, biêu hiện tham muốn, trạng thái tham muốn, tham lam, biểu hiện tham lam, trạng thái tham lam, xao xuyến, ham muốn vật vừa ý, luyến ái sai pháp, tham sai trái, đeo đuổi, khao khát, ước nguyện, mong cầu, ước nguyện tốt đẹp, dục ái, hữu ái, phi hữu ái, ái cõi sắc, ái cõi vô sắc, ái Niết-bàn, ái cảnh sắc, ái cảnh thinh, ái cảnh khí, ái cảnh vị, ái cảnh xúc, ái cảnh pháp, dòng nước lũ, sự ràng buộc, trói buộc, chấp thủ, ngăn trô, ngăn che, che đậy, cột trói, làm ô nhiễm, tiềm ẩn, thâm nhập, quấn

lấy, sự keo kiệt, cội nguồn của khổ, căn nguyên của khổ, nguồn sanh khổ, cạm bẫy của Ma vương, lưỡi câu của Ma vương, lãnh địa của Ma vương, ái ví như dòng sông, ái ví như tấm lưới, ái ví như dây xích, ái ví như biển, tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

_____ TIÊU DIỄN GIẢI 685

Sự vướng mác: Sự vướng mác với ý nghĩa gì? "Được trải rộng,9 là vướng mắc, "bao quát" là vướng mc, "được lan rộng,, là vướng mắc, "n6 lôi kéo theo" là vướng mắc, "n6 mang lại chất độc,5 là vướng mắc, "truyền bá chất d0c" là vướng mắc, "gốc rễ của chất độc,? là vướng mắc, "kết quả của chất d0c" là vướng mắc, "SỊT thọ dụng độc hại" là vướng mắc. Hoặc hơn nữa, "tham ái là bao quát ở sắc, ở thinh, ở hương, ở vị9 ở xúc, ở gia tộc, ở đồ chúng, ở chỗ ngụ, ở lợi lộc, ở danh vọng, ở lời khen, ở hạnh phúc, ở y phục, ở đồ ăn khất thực, ở chỗ nằm ngồi, ở vật dụng là thuốc men chữa bệnh, ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới, ở cõi dục, ở cõi sắc, ở cõi vô sắc, ở cõi hữu tưởng, ở cõi vô tưởng, ở cõi phi tưởng phi phi tưởng, ở cõi một uẩn, ở cõi bốn uẩn, ở cối năm uẩn, ở quá khứ, ở vị lai, ở hiện tại, ở các pháp đã được thây, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, được trải rộng, được lan rong59 là vướng mắc. "Giông như cây tre rậm rạp bi vướng măc^, là như thê. Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự]. Các con: Có bốn loại con: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con. Những người vơ: Nói đến những người nữ có hôn phối. Sự mong mỏi: Nói đên tham ái, tức là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. "Sự mong mỏi [yêu thưcmg] các con và những người vợ [là tương tự]" là như thể. Trong khi không bi vướng víu như là mụt măng tre: Cây tre nói đến lùm tre. Giống như ở lùm tre, các mụt măng non không bị dính mắc, không bi máng vào, không bị giữ lại, đi ra ngoài, được rời ra, được thoát khỏi là tương tự y như vậy. Không bi dính mắc: Có hai sự dính mắc: Sự dính mắc do tham ái và sự dính mắc do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự dính mắc do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự dính mắc do tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự dính mắc do tham ải đã được dứt bỏ, sự dính mắc do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự dính mắc do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự dính mắc do tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thinh, không dính mắc ở hương, không dính mắc ở vị, không dính mắc ở xúc, không dính mắc ở gia tộc, ở đo chúng, ở chỗ ngụ, ở lợi lộc, ở danh vọng, ở lời khen, ở hạnh phúc, ở y phục, ở đồ ăn khất thực, ở chỗ nằm ngồi, ở vật dung là thuốc men chữa bệnh, ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới, ở cõi dục, ở cõi sác, ở cõi vô sắc, ở cõi hữu tưởng, ở cõi vô tưởng, ở cõi phi tưởng phi phi tưởng, ở cõi một uân, ở cõi bôn uân? ở cõi năm uân, ở quá khứ, ở vi lai, ở hiện tại, ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, [vị áy] không năm giữ, không bị trói buộc, không bi giữ lại, không bị dính cứng, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

686 KINH TIỂU Bộ

“Trong khi không bị vướng víu như là mụt măng tre, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: r ỉ ^Giông như cây tre rậm rạp bỉ vướng mác, Sự mong mỏi [yêu thương] các con và những người vợ [là tương tự]. Trong khi không bi vướng víu như là mụt măng tre, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

5. Giốnệ như con nai ở trong rừng, không bỉ trói buộc, Đi đen nơi kiếm ăn tùy theo ỷ thích, Người hiểu biết, trong khỉ xem xét ve sự tự do, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Giống như con nai ờ trong rừng, không bi trói buộc, đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích. Nai: Có hai loài nai: Loài nai eni và loài nai pāsādā. Giống như loài nai sống ở rừng, trong lúc đi lại trong rừng và trong khu rừng lớn, tự tin nó đi, tự tin nó đứng, tự tin nó ngồi, tự tin nó nằm. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, cũng giống như con nai sống ở rừng đang đi lại trong khu rừng, trong khu rừng lớn, tự tin nó di, tự tin nó dưng, tự tin nó ngồi, tự tin nó nằm. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Này các Tỳ-khưu, nó không ở trong phạm vi của gã thợ săn. Này các Tỳ-khưu? tương tự y như vậy, vị Tỳ-khưu ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú Thiến thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khưu này được gọi là vi đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa? vi Tỳ-khưu, do sự vắng lặng của tầm và tứ, đạt đến và tru Thiền thứ nhì, có sự tĩnh lặng ở nội phần, có trạng thái chuyên nhất của tâm, không tầm không tứ, có hỷ lạc sanh lên do đinh. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khưu này được gói là vi đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dâu chân, đã đạt đên nơi măt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khưu, do sự không còn luyến ái ở hỷ, an tru xả, có niệm và có sự nhận biêt rõ và cảm nhận lạc băng thân; đó là điều mà các bậc Thánh gọi là: "C6 xả, có niệm, có sự trú vào lạc9\ đạt đến và trú Thiền thứ ba ấy. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khưu này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khưu, do sự từ bỏ lạc, do sự từ bỏ khổ [ở thân], do sự biến mất của hỷ tâm và ưu phiền [đã có] ngay trước đó, đạt đến và tru Thiền thứ tư, có sự thanh tinh của xả và niệm, không khổ không lạc. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ^khưu này được gọi là vi đã làm Ma vương

TIÊU DIỄN GIẢI 687

mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khiru, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khưu? do sự vượt qua hẳn toàn bộ các sắc tưởng, do sự biến mất của các tưởng bất binh, do việc không chú ý đến các tưởng khác biệt, [nhận thức rằng:] "Hu không là vô biên” đạt đến và trú Không vô biên xứ. Này các Tỳ-khưu, vi Tỳ-khxru này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khmi, sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Không vô biên xứ, [nhận thức rằng:] "Thức là vô biên,, đạt đến và trú

Thức vô biên xứ;... (nt)... sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Thức vô biên xứ, [nhận thức rằng:] "Không có gi" đạt đến và trú Vô sở hữu xứ;... (nt).. sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Vô sở hữu xứ, đạt đen và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ;.. (nt)... sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đạt đến và trú Diệt thọ tưởng; và đoi với vi này, sau khi nhìn thấy bằng tuệ, các lậu hoặc được hoàn toàn cạn kiện. Này các Tỳ-khiru, vị Tỳ-khưu này được gọi là vi đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đen nơi mắt của Ma vương ác độc kh6ng còn nhìn thấy. Đã vượt qua sự vướng mắc ở the gian, tự tin vị ây đi, tự tin vị ây đứng, tự tin vị ây ngôi, tự tin vi ây năm. Điều ây có nguyên nhân là gì? Này các Tỳ-khưu, vị ây không ở trong phạm vi của [Ma vương] ác độc. "Giống như con nai ở trong rừng, không bị trói buộc, đi đến nơi kiếm ăn tùy theo ý thích,^ là như thế. Người hiểu biết, trong khỉ xem xét về sự tự do. Người hiểu biết: Là người sáng suốt, có tuệ? có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Người: Là chúng sanh, thanh niên, người nam, cá nhân, mạng sống, người còn sanh tử, con người, người đi theo nghiệp, nhân loại. Tự do: Có hai yếu tố có sự tự do: Pháp có sự tự do và cá nhân có sự tự do. Pháp nào là có sự tự do? Bốn sự thiết lập niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần; pháp này là có sự tự do. Người nào là cá nhân có sự tự do? Người nào hội đủ pháp có sự tự do này, người ấy được gọi là cá nhân có sự tự do. Người hiểu biết, trong khi xem xét về sự tự do: Người hiểu biết, trong khi xem xét, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát về sự tự do, về pháp. “Ngu&i hiêu biêt, trong khi xem xét vê sự tự do, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

r (íGiông r nai ở trong rừng, không bi trói buộc, như con Đi đên nơi kiêm ăn tùy theo ỷ thích, Người hiểu biết, trong khi xem xét ve sự tự do, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

6. Có sự mời gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngoi, về việc đứng gần, về sự ra đi, về cuộc du hành, Trong khỉ xem xét ve sự tự do không được [kẻ khác] ham thích,4 Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Có sự mòi gọi giữa bạn bè về chuyện nghỉ ngơi, về việc đứng gần, về sự ra di, về cuộc du hành. Bạn bè: Bạn bè nói đến những người mà với những người ấy, việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoai mái. Có sự mòi gọi giữa bạn bè về chuyen nghỉ ngoi, về việc đứng gần, về sư ra di, về cuộc du hành: Là sự bàn bạc về lợi ích của bản thân, sự bàn bạc vê lợi ích của người khác, sự bàn bạc về lợi ích của cả hai, sự bàn bạc về lợi ích trong đời này, sự bàn bạc về lợi ích trong đời sau, sự bàn bạc về lợi ích của lợi ích tôi thượng giữa bạn bè vê chuyện nghỉ ngơi, vê việc đứng gân, vê sự ra di, về cuộc du hành. “C6 sự mời gọi giữa bạn bè vê chuyện nghỉ ngơi, vê việc đứng gân, vê sự ra đi, về cuộc du hành” là như thế. Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác]

ham thích: Sự việc này không được ham thích đối với những kẻ ngu, đối với những kẻ phi chân nhân, đoi với các ngoại đạo, đoi với các đệ tử của ngoại dạo, tức là việc cạo đầu mặc y phục màu ca-sa. Sự việc này được ham thích đối với những vị sáng suốt, đối với những bậc chân nhân, đối với các đệ tử của đức Phật, đối với các vị Phật Độc Giác; tức là việc cạo đầu mặc y phục màu ca-sa. Tự do: Có hai yếu tố có sự tự do: Pháp [đem lại sự] tự do và cá nhân [có sự] tự do. Pháp nào là [đem lại sự] tự do? Bon sự thiết lập niệm,... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phan. Đây là pháp [đem lại sự] tự do. Người nào là cá nhân [có sự] tự do? Người nào hội đủ pháp [đem lại sự] tự do này, người ấy được gọi là cá nhân [có sự] tự do. Trong khi xem xét về sự tự do không được [kẻ khác] ham thích: Trong khi xem xét, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát về sự tự do, về pháp.

4 Sự xuất gia là không được ham thích, không được mong ước bởi tất cả những kẻ tầm thường đã bị tham chế ngự (SnA. L 85).

TIỂU DIỄN GIẢI 689

"Trong khi xem xét vê sự tự do không được [kẻ khác] ham thích, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: sự mời gọi giữa bạn bè ve chuyện nghỉ ngơi, y y y 1

Vê việc đứng gan, vê sự ra đi, vê cuộc du hành, Trong khi xem xét ve sự tự do không được [kẻ khác] ham thích, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],"

7. Có sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đảm bạn bè, Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la. Trong khỉ chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mếnf Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một], Có sự đùa giỡn, sự vui thích ờ giữa đám bạn bè. Sự đùa giỡn: Có hai sự đùa giỡn: Sự đùa giỡn về thân và sự đùa giỡn về khâu. Những việc nào là đùa giỡn vê thân? Họ chơi đùa với các con voi, họ chơi đùa với các con ngựa, họ chơi đùa với các cỗ xe, họ chơi đùa với các cây cung, họ tiêu khiển cờ tám ô vuông, họ tiêu khiển cờ mười ô vuông, họ chơi với bàn cờ tưởng tượng ở trên không, họ chơi trò nhảy cóc, họ chơi lối rút quân cờ5 họ chơi ném xúc xắc, họ chơi đánh khăng, họ chơi trò đoán hình vẽ bang tay, họ chơi với những trái cầu, họ chơi trò thổi kèn bằng lá cây, họ chơi trò kéo cày, họ chơi trò nhào lộn, họ chơi chong chóng, họ chơi trò đo lường, họ chơi trò đua xe, họ chơi bắn cung, họ chơi trò đố chữ, họ chơi trò đoán ý, họ chơi trò nhái điệu bộ; đây là sự đùa giỡn về thân. Những việc nào là đùa giỡn vê khâu? Nhại tiêng trông băng miệng, làm nhạc trông băng miệng, làm tiêng trông vô băng miệng, huýt sáo băng miệng, đánh trống bằng miệng, giả tiếng trống bằng miệng, diễn kịch, reo hò, ca hát, cười giỡn; đây là sự đùa giỡn về khẩu. Sự vui thích: Từ "ratr này là diễn tả trạng thái không bi thất vọng. Bạn bè: Bạn bè nói đến những người mà với những người ấy, việc đến là thoải mái, việc đi là thoải mái, việc đi và đến là thoải mái, việc đứng là thoải mái, việc ngồi là thoải mái, việc nằm là thoải mái, việc nói chuyện là thoải mái, việc chuyện vãn là thoải mái, việc tán dương là thoải mái, việc tán dương qua lại là thoải mái. Có sự đùa giỡn, sự vui thích ờ giữa đám bạn bè: Có sự đùa

giỡn và sự vui thích ở giữa đám bạn bè. "C6 sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đám bạn là như thế. Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la. Con cái: Có bốn loại con cái: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con.

690 KINH TIỂU Bộ

Và lòng thương yêu đối với con cái là bao ỉa: Có lòng thương yêu vượt trội đoi với con cái. "Và lòng thương yêu đối với con cái là bao la" là như thế. Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến: Có hai đối tượng được yêu mến: Các chúng sanh hoặc các pháp tạo tác. Những người nào là các chúng sanh được yêu mến? ở đây, đối với người nào đó, những người ấy là có lòng mong muốn điều tốt đẹp, có lòng mong muốn điều lợi ích, có lòng mong muốn sự thoải mái, có lòng mong muốn sự an ổn trong mối quan hệ: Là người mẹ, hoặc cha, hoặc anh [em] trai, hoặc chi [em] gái, hoặc con trai, hoặc con gái, hoặc các bạn bè, hoặc các thân hữu, hoặc các thân quyến, hoặc những người cùng huyết thống; những người này là các chúng sanh được yêu mến. Các pháp nào là các pháp tạo tác được yêu mến? Các sắc hợp ý, các thinh hợp ý, các hương họp ý, các vị hợp ý, các xúc hợp ý; các pháp này là các pháp tạo tác được yêu mên. Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến: Trong khi chán ghét, trong khi phiền phức, trong khi chán nản, trong khi chán ghét sự chia lìa đối với những vật yêu mến. “Trong khi chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: Í(CÓ sự đùa giỡn, sự vui thích ở giữa đảm bạn bèf r

Và lòng thương yêu đôi với con cải là bao la. Trong khỉ chán ghét sự chia lìa với những vật yêu mến, 9 y y \ "T

Nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

8. Vi [sông an lạc] kháp cả bôn phương, không có lòng bát bình, Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu, Chiu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Vi [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình. Khắp cả bốn phương: Vị Phật Độc Giác ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với từ, rồi an tru, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư. Như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các chúng sanh luôn cả bản thân, vi ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đồng hành với từ, bao la, quảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. Vị ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với bi... (nt)... đồng hành với hỷ... (nt)... đồng hành với xả, rồi an tru, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư. Như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các

TIỂUDIỄNGIẢI^ 691

chúng sanh luôn cả bản thân, vi ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đồng hành với xả, bao la, quảng dại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. Vi [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất bình: Nhờ trạng thái

phát triển của tâm từ, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Nam là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Bác là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Đông Nam là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây Nam là không chán ghét, các chúnệ sanh ở hướng Tây Bắc là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Đông Bác là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng dưới là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng trên là không chán ghét, các chúng sanh ở các hướng chính và các hướng phụ là không chán ghét; nhờ trạng thái phát triển của tâm bi... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm hỷ... (nt).. nhờ trạng thái phát triển của tâm xả, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét,... (nt)... các chúng sanh ở các hướng chính và các hướng phụ là không chán ghét. uVị [sống an lạc] khắp cả bốn phương, không có lòng bất binh" là như thế. Tự biết đủ vơi bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu: Vi Phật Độc Giác ấy tự biết đủ với bất cứ y nào dầu tốt hay xấu, có lời ca ngợi về sự tự biết đủ với bất cứ ỵ nào dầu tốt hay xấu, và không vì nguyên nhân về y mà phạm vào việc tâm câu sai trái, không thích hợp. Khi không nhận được y thì không băn khoăn, và khi đã nhận được y thì thọ dụng không bị vướng mác, không bi mê mẩn, không bi phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự buông xả. Và hơn nữa, do sự tự biết đủ với bất luận y nào dầu tốt hay xấu ấy, cũng không tâng bốc bản thân, không khinh bỉ vị khác. Bởi vi, vị khôn khéo, không biếng nhác, có sự nhận biết rõ, có niệm trong trường hợp ấy nói đến vị Phật Độc Giác đã đứng vào dòng dõi của các bậc Thánh được biết tiếng là cao thượng từ thời xa xưa. [Vị Phật Độc Giác ấy] tự biết đủ với bất luận đồ ăn khất thực nào dầu tốt hay xấu... (nt)... tự biết đủ với bất luận chỗ nằm ngồi nào dầu tốt hay xấu... (ní)... tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu, có lời ca ngợi về sự tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu, và không vì nguyên nhân về vật dụng là thuốc men chữa bệnh mà đạt đến sự tầm cầu sai trâi, không phù hợp. Khi không nhận được vật dụng là thuốc men chữa bệnh thì không băn khoăn, và khi đã nhận được vật dụng là thuốc men chữa bệnh thì thọ dụng, không bị vướng mắc, không bị mê mẩn, không bi phạm tội, có sự nhìn thấy điều bất lợi, có tuệ về sự buông xả. Và hơn nữa, do sự tự biết đủ với bất luận vật dụng là thuốc men chữa bệnh nào dầu tốt hay xấu ấy, cũng không tâng bốc bản thân, không khinh bỉ vi khác. Bởi vì, vị khôn khéo, không biếng nhác, có sự nhận biết rõ, có niệm trong trường họp ấy nói đến vi Phật Độc Giác đã đứng vào dòng dõi của các bậc Thánh được biêt tiếng là cao thượng từ thời xa xưa.

692 KINH TIỂU Bộ

"Tự biết đủ với bất luận vật dụng nào dầu tốt hay xấu" là như thế. Chiu đựng các hỉểm họa, không có kỉnh hãL Các hiểm họa: Có hai loại hiểm họa: Hiểm họa hiển hiện và hiểm họa khuất lấp. • Các điều nào là hiểm họa hiển hiện? Các con sư tử, hổ, báo, gấu, chó rừng, chó sói, trâu rừng, voi, rắn, bò cạp, rết, hoặc có the là các kẻ cướp hay những kẻ tàn bạo có hành động gây sự hoặc chưa có hành động gây sự, bệnh ở mắt, bệnh ở tai trong, bệnh ở mũi, bệnh ở lưỡi, bệnh ở thân, bệnh ở đầu, bệnh ở lỗ tai, bệnh ở miệng, bệnh ở răng, ho, suyên? sô mũi, nhiệt, cảm sót, đau bụng, xây xẩm, kiết ly, đau bụng bão, dịch tả, phong cùi, khối u, bệnh chàm, lao phổi, động kinh, mụt, nhọt, ghẻ ngứa,

sảy, loét tay chân, máu và mật, bệnh tiểu đường, bệnh trĩ, ghẻ lở, loét hậu môn, bệnh phát khởi từ mật, bệnh phát khởi từ đàm, bệnh phát khởi từ gió, bệnh tổng hợp do mật-đàm-gió, bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết, bệnh sanh lên vì bốn oai nghi không đồng đều, bệnh thuộc dạng cáp tính, bệnh sanh lên vì quả của nghiệp, lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, các xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, hoặc là như the; các điều này được gọi là hiểm họa hiển hiện. Các điều nào là hiểm họa khuất lấp? uế hạnh về thân, uế hạnh về khẩu, uế hạnh vê ý, pháp che lâp “mong muôn vê dục9\ pháp che lâp "sân hận,\ pháp che lấp “dãi dượi buồn ngíT, pháp che lấp "ph6ng dật và hối hận,\ pháp che lấp "hoài nghi”, sự luyến ái, sân hận, si mê, giận dữ, thù hằn, gièm pha, ác ý? ganh tỵ, bon xẻn, xảo trá, lừa gạt, bướng bỉnh, hung hăng, ngã mạn, cao ngạo, đam mê, xao lãng, tất cả ô nhiễm, tất cả uế hạnh, mọi sự lo lắng, mọi sự bực bội, mọi sự nóng nảy, tất cả các pháp tạo tác bất thiện; các điều này được gọi là hiểm họa khuất láp. Các hiem họa: Các hiêm họa với ý nghĩa gì? Các hiêm họa bởi vì "chúng áp chế", các hiểm họa bởi vì '"chúng đưa đến sự suy giảm", các hiểm họa bởi vì "noi ấy là chỗ trú." Các hiểm họa bởi vì "chúng áp cpế" nghĩa là thế nào? Các hiểm họa ấy khống chế, áp chế, thống tri, đè bẹp, tran áp, chà đạp cá nhân ấy. Các hiểm họa bởi VI "chung áp chế,9 nghĩa là như vậy. Các hiêm họa bởi vì "chiing đưa đên sự suy giảm" nghĩa là thê nào? Các hiểm họa ấy đưa đến sự nguy hiêm, đên sự suy giảm đối với các thiện pháp. Đối với các thiện pháp nào? Đối với sự thực hành đúng đắn, đối với sự thực hành phù hợp, đối với sự thực hành không trái ngược, đối với sự thực hành không đối chọi, đối với sự thực hành đưa đến lợi ích, đối với sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, đối với việc làm đầy đủ các giới, đổi với việc phòng vệ các giác quan, đối với việc biết chừng mực về vật thục, đối với sự luyện táp về tỉnh thức, đối với niệm và sự nhận biết rõ, đối với sự chuyên cần tu tập bon sự thiết lập niệm,... bốn chánh cần,... bốn nền tảng của thần thông,... năm quyền,... năm lực,..bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đối với sự chuyên cần tu tập đạo lộ Thánh thiện tám chi

phần, chúng đưa đến sự nguy hiểm, đến sự suy giảm đối với các thiện pháp này. Các hiêm họa bởi vì "chúng đưa đên sự suy giảm^, nghĩa là như vậy. Các hiểm họa bởi vì "noi ấy là chỗ trú,, nghĩa là thế nào? Các ác bất thiện pháp nay sanh len ơ nơi áy thì co bản ngã [cua ngươi áy] la nơi nương tựa. Giống như các sinh vật "c6 hang là chỗ trú" thì ngụ ở hang, các sinh vật có "nước là chỗ trú” thì ngụ ở nước, các sinh vật "c6 rừng là chỗ tru,, thì ngụ ở rưng, các sinh vật "c6 cây cối là chỗ trú^, thì ngụ ở cây cối, tương tự y như thế, các ác bất thiện pháp này sanh lên ở nơi ấy thì có bản ngã [của người ấy] là nơi nương tựa. Các hiểm họa bởi vì "noi ấy là chỗ trú" còn là như vậy. Bởi vì điêu nay đã được đức The Ton noi đen: "Này các Tỳ-khưu5 vị Tỳ-khưu có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải mái. Và này các Tỳ-khưu, thê nào là vị Tỳ-khưu có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải mái? Này các Tỳ-khưu, ở đây, đối với vị Tỳ-khưu, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, các ác bất thiện pháp nào có sư di chuyển [ở các đối tượng] và có sự tư duy đưa đến sự ràng buộc sanh khởi đến vi ấy, các ác bất thiện pháp ấy trú ngụ, chiếm ngự bên trong vi ấy; vì thế, được gọi là 'có học trò\ Chúng chi phối vị ấy, 'các ác bất thiện pháp chi phối vi ấy'; vì thế, được gọi là 'có thây

dạy học\ Này các Tỳ-khiru, và thêm nữa, đối với vị Tỳ-khưu, sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi ngửi hương bằng mũi,... (nt)... sau khi nếm vị bằng lưỡi,... (nt).. sau khi xúc chạm bằng thân,... (nt)...sau khi nhận thức pháp bằng ý, các ác bất thiện pháp nào có sự di chuyển [ở các đối tượng] và có sự tư duy đưa đến sự ràng buộc sanh khởi đến vi ấy, các ác bất thiện pháp ấy tru ngụ, chiếm ngự bên trong vi ấy; vì thế, được gọi là 'có học trò9. Chúng chi phối vị ấy, 'các ác bất thiện pháp chi phối vị ấy'; vì thế, được gọi là 'có thầy dạy học\ Này các Tỳ-khiru? quả là như vậy, vị Tỳ-khưu có học trò, có thầy dạy học, sống khổ sở không thoải Các hiểm họa bởi vì "nơi ây là chỗ trú" còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu5 có ba pháp này là các vết nhơ bên trong, các kẻ thù bên trong, các đối thủ bên trong, các kẻ giết chóc bên trong, các kẻ đối nghịch bên trong. Ba pháp nào? Này các Tỳ-khưu, tham là vết nhơ bên trong, kẻ thù bên trong, đối thủ bên trong, kẻ giết chóc bên trong, kẻ đối nghịch bên trong. Này các Tỳ-khưu, sân... (nt)... Này các Tỳ-khưu, si là vết nhơ bên trong, kẻ thù bên trong, đối thủ bên trong, kẻ giết chóc bên trong, kẻ đối nghịch bên trong.” 1. Tham là sự sanh ra điều không lợi ích, tham là sự rối loạn của tâm. Người đời không thau hiểu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong. 2. Người bị khởi tham khônệ biết được điều lợi ích, người bị khởi tham không nhìn thay ly lẽ. Tham khổng chế người nào, lúc ấy có sự mù quáng tối tăm hiện diện. 3. Sân là sự sanh ra điều không lợi ích, sân là sự rối loạn của tâm. Người đời không thau hiếu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong.

r 2 4. Người bi nóng giận không biêt được điêu lợi ích, người bi nóng giận không nhìn thấy ly lẽ. Sự nóng giận khống chế người nào, lúc ấy có sự mù quảng tối tăm hiện diện. 5. Si là sự sanh ra điều không lợi ích, Sĩ là sự rối loạn của tâm. Người đời không thau hiểu sự nguy hiểm ấy đã được sanh ra từ bên trong. 6. Người bi si mê không biết được điều lợi ích, người bi si mê không nhìn thấy ly lẽ. Si khổng chế người nào, lúc ấy có sự mù quảng toi tăm hiện diện, Các hiểm họa bởi vì "noi ấy là chỗ trú" còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Tâu Đại vương, quả thật có ba pháp được sanh lên thuộc nội phần; chúng sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người. Ba pháp nào? Tham, tâu Đại vương, quả thật là pháp được sanh lên thuộc nội phần; nó sanh lên đem đến sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người. Sân, tâu Đại vương, quả thật... (nt)... Si, tâu Đại vương, quả thật là pháp được sanh lên thuộc nội phần; nó sanh lên đem đến sự bất lọi, sự kho đau, sự song không thoải mái cho con người. Tâu Đại vương, quả thật ba pháp này được sanh lên thuộc nội phân, chúng sanh lên đem đên sự bất lợi, sự khổ đau, sự sống không thoải mái cho con người.,, 7. “Tham, sân và Sỉ, hiện hữu ở bản thân, hãm hại người có tâm ỷ xấu xa, tựa như việc kết trái hãm hại cây tre." Các hiểm họa bởi vì unơi ấy là chỗ trú" còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: 8. (íLuyến ái và sân hận có căn nguyên từ nơi [bản ngã] này. Ghét, thương, sự rởn lông sanh lên từ nơi [bản ngã] này. Sự suy tư của tâm cỏ nguồn sanh khởi từ nơi [bản ngã] này, Tựa như những bẻ trai buông lơi con quạ [bi cột chân bởi sợi chỉ dài]." Các hiểm họa bởi vì "noi ấy là chỗ trú” còn là như vậy. Chiu đựng các hiểm họa: Là vi chịu đựng, vị gánh chịu, vị đè

b°p, vị trấn áp, vị tách rời khỏi các hiểm họa. "Chịu đựng các hiểm họa59 là như the. Không có kỉnh hãi: vi Phật Độc Giác ấy sống không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trôn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ? có sự rởn lông đã được xa lìa. "Chịu đựng các hiểm họa, không có kinh hãi? nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: ^Vị [sông an lạc] kháp cả bôn phương, không có lòng bát bình, Tự biêt đủ với bát luận vật dụng nào dâu tót hay xâu, Chiu dựng các hiểm họa, không có kinh hãi, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

TIÊU DIỄN GIẢI 695

r ĩ ĩ 9. Ngay cả một sô các vị đã xuât gia cũng có sự khó tiêp độ, Những kẻ tại gia đang sổng dưới mái gia đình cũng vậy, Là người ít bỉ bận tâm về con cái của những kẻ khác, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp độ: Ngay cả các vị đã xuât gia, ở đây, một số vị, trong khi sự nương nhờ đang được ban cho, trong khi sự đọc tụng đang được ban cho, trong khi sự vấn hỏi đang được ban cho, trong khi y đang được ban cho, trong khi bình bát đang được ban cho, trong khi chậu đồng đang được ban cho, trong khi bình lọc nước đang được ban cho, trong khi đồ lược nước đang được ban cho, trong khi túi xách đang được ban cho, trong khi giày dép đang được ban cho, trong khi dây buộc lung đang được ban cho, cũng không muốn nghe, không lắng tai, không lập tâm để hiểu; khôĩiệ nghe theo, không làm theo lời dạy, có hành vi nghịch lại, các vị quay mặt vê hướng khác. "Ngay cả một số các vị đã xuất gia cũng có sự khó tiếp d" là như thế. Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy: Ngay cả những kẻ tại gia, ở đây, một số ngu&i, trong khi voi đang được ban cho, trong khi cỗ xe..., ... ruộng..., ... đát..., ... vàng..., ... bạc đang được ban cho, trong khi làng mạc,... thị trấn..., ... thành phố..., ... quốc độ...5 ...xứ sở đang được ban cho, cũng không muốn nghe, không lăng tai, không lập tâm để hiểu; không nghe theo, không làm theo lời dạy, có hành vi nghịch lại, họ quay mặt về hirớng khác. “Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vRy" là như thế. Là người ít bỉ bận tâm về con cái của những kẻ khác: Trừ ra bản thân, tất cả, theo ý nghĩa này, đều là con cái của những kẻ khác. Nên là người ít bị bận tâm, nên là người không liên quan, nên là người không trông mong về các người con ấy của những kẻ khác. "Là người ít bị bận tâm về con cái của những kẻ khác, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]59 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Ngay cả một sô các vi đã xuât gia cũng có sự khó tiếp độ, Những kẻ tại gia đang sống dưới mái gia đình cũng vậy. Là người ít bị bận tâm ve con cái của những kẻ khác, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

10. Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia Như loài cây kovilāra có lá đã được rũ bỏ, Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sau khi cỏi bỏ các hình tướng tại gia: "Hinh tướng tại gia” nói đến đầu

696 KINH TIỂU BÔ

tóc, bộ râu, tràng hoa, vật thơm, vật thoa, đồ trang sức, vật tô diêm, vải vóc, áo khoác, khăn đội đầu, việc kỳ cọ, việc đấm bóp, việc cho người tắm rửa, vật đập vỗ, gương soi, việc tô mắt, vật tẩm hoa thơm, phấn thoa ở mặt, việc bôi dầu ở mặt, vật buộc cánh tay, nơ thắt ở đầu, gậy chống, ốn^ cây, thanh gươm, dù che, giày dép sặc sỡ, khăn bịt đầu, ngọc ma-ni, cây phát tran, [quấn] các tấm vải trắng có đường biên rộng, hoặc là như thế. Sau khi cỏi bỏ các hình tướnạ tại gia: Sau khi cởi bỏ? sau khi cởi bỏ hoàn toàn, sau khi quăng bỏ, sau khi châm dứt các hình tướng tại gia. "Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia" là như thế. Như loài cây kovilāra có lá đã được rũ bỏ: Giống như các lá của cây kovilāra, các lá ấy đã được rũ bỏ, đã được rớt xuống, đã được rụng xuống, tương tự y như vậy, các hình tướng tại gia của vị Phật Độc Giác ấy đã được bỏ rơi, đã được rũ bỏ, đã được rớt xuống. "Nhu loài cây koviḷâra có lá đã được rũ b6” là như thế. Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình. Bậc anh hùng: "Vị có sự tinh tấn" là bậc anh hùng, "vị có năng lực,9 là bậc anh hùng, có tiềm năng,9 là bậc anh hùng, có khả năng,9 là bậc anh hùng, dũng cảm,, là bậc anh hùng, quả cảm, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lia” là bậc anh hùng. "Vị đã lánh xa tát cả các việc ác xâu ở đời này, vị có tinh tân ây đã vượt qua sự khổ đau ở địa ngục, vị ấy, có sự tinh tấn, có sự nỗ lực, là bậc anh hùng, có bằn thể như thế, được gọi la 'bậc tự tại" Các sự trói buộc của gia đình nói đến con cái, những người vợ, các tớ gái, các tôi trai, dê cừu, gà heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thi trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho, và bất cứ vật gì đưa đến sự luyến ái. Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình: Vị Phật Độc Giác ấy là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt, sau khi cắt lìa, sau khi từ bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các sự trói buộc của gia đình. "Là bậc anh hùng, sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]55 là như thê. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "Sau khi cởi bỏ các hình tướng tại gia Như loài cây kovỉịãra có lả đã được rũ bởf là bậc anh hùng, Sau khi cắt đứt các sự trói buộc của gia đình, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]." Dứt phẩm thứ nhất

TIÊU DIỄN GIẢI 697

PHẨM THỨ NHÌ (DUTIYO VAGGO)

1. Nêu có thê đạt được người bạn chín chăn, Người đồng hành sảng trí, có sự an trú tốt đẹp, Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa, Nên du hành với vỉ ấy, có sự hoan hỷf có niệm. Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn: Nếu có thể đạt được, có thể tiếp nhận, có thể đạt đến, có thể tìm thấy người bạn chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh "Nếu có thể đạt được người bạn chín chắn” là như thế. Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp. Người đồng hành: Người cùng đi chung. Có sự an trú tốt đẹp: Có sự an trú tốt dép với Sơ thiền,... với Nhị thiền,... với Tam thiên, có sự an trú tốt đẹp với Tứ thiên, có sự an tru tót đẹp với sự giải thoát của tâm thông qua Từ,.. thông qua Bi,.. thông qua Hỷ, có sự an trú tốt đẹp với sự giải thoát của tâm thông qua Xả, có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Không vô biên xứ,... với sự

chứng đạt Thức vô biên xứ,... với sự chứng đạt Vô sở hữu xứ, có sự an tru tốt đẹp với sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ, có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Diệt [thọ tưởng định], có sự an tru tốt đẹp với sự chứng đạt quả vị. Sáng trí: Sáng trí là sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ? có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. y r r "Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tót dẹp" là như thê. Sau khi đã khắc phục mọi hiểm họa. Hiêm họa: Có hai loại hiêm họa: Hiêm họa hiên hiện và hiềm họa khuất lấp. ... (nt)... các điều này được gói là hiểm họa hiển hiện. ... (nt)... các điều này được gọi là hiểm họa khuất lấp. ... (nt)... Các hiểm họa bởi vì "noi ấy là cho trú" con là như vậy. Sau khi đã khác phục mọi hiêm họa: Sau khi đã khác phục, sau khi đã thống trị, sau khi đã đè bẹp, sau khi đã trấn áp, sau khi đã nghiền nát tất cả các hiểm họa. "Sau khi đã khắc phục mọi hiểm hqa" là như thế. Nên du hành với vi ấy, có sự hoan hỷ, có niệm: vi Phật Độc Giác ấy, có

Sự hoan hỷ, có ý vui vẻ, có ý vui thích, có ý thích thú, có ý phấn khởi, có ý vui mừng với vi chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ5 có sự thông minh ấy5 nên du hành, nên tru ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo hộ9 nên nuôi dưỡng, nên bảo dưỡng. uNên du hành với vi ấy, có sự hoan hỷ, có niệm^^ là như thế. CÓ niệm: vị Phật Độc Giác ây là vi có niệm, được thành tựu niệm và sự cân thận tuyệt đối, là vị nhớ đến, vị nhớ lại thậm chí việc làm đã lâu, lời nói đã lâu. "Nên du hành với vị ấy, có sự hoan hỷ, có niệm59 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: r 2 r "Nêu có thê đạt được người bạn chỉn chăn, Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp, Sau khi đã khắc phục mọi hiếm họa, Nên du hành với vi ấy, có sự hoan hỷ, có niệm.

2. Nêu không thể đạt được người bạn chỉn chắn, Người đồng hành sáng trí, có sự an trủ tốt đẹp, Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ cỏ một]. Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn: Nếu không thể đạt được, không thể tiếp nhận, không thể đạt đến, không thể tìm thấy người bạn chín chắn, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. "Nếu không thể đạt được người bạn chín chắn" là như thế. Người đồng hành sáng trí, có sự an trú tốt đẹp. Người đồng hành: Người cùng đi chung. Có sự an trú tốt đẹp: Có sự an trú tốt đẹp với sơ thiền,...(nt)... có sự an trú tốt đẹp với sự chứng đạt Diệt [thọ tưởng định], có sự an tru tốt đẹp với sự chứng đạt quả vị. Sáng trí: Sáng trí là sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. "Người đồng hành sáng trí, có sự an trủ tốt d°p" là như thế. Tương tự như vi vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được: Giống như vị vua dòng Sát-đế-lỵ đã được làm lễ phong vương ở đầu, đã chiến thắng trận dấu, đã giết chết đối thủ, đã đạt được ý định, có khu trại và nhà kho đầy ắp, sau khi buông bỏ quôc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho và thành phô có vô sô vàng bạc, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu casa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gì? một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng; tương tự như vậy, vị Phật Độc Giác, sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con,

sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau

TIÊU DIỄN GIẢI 699

khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gi, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Tương tự như vị vua dứt bỏ lãnh địa đã xâm chiếm được, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]99 là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: r ọ Z “Nêu không thê đạt được người bạn chín chăn, Người đồng hành sảng trí, có sự an trủ tốt đẹp, Tương tự như vỉ vua dứt bỏ lãnh đỉa đã xâm chiếm được, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

3. Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu vê bạn hữu. Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp. Không đạt được những vỉ này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách, nên sống một minh tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Đương nhiên, chúng ta ca ngoi sự thành tựu về bạn hữu. Đương nhiên: Từ "addhā" này là lời nói nhất định, lời nói không ngờ vực, lòd nói không nghi ngờ, lời nói không hai nghĩa, lời nói không gây ra sự lưỡng lự, lòd nói bảo đảm, lời nói không sai trái, lời nói không đối chọi, lời nói khẳng định. Sự thành tựu về bạn hữu: Sự thành tựu về bạn hữu nói đến vị bạn hữu đã thành tựu vê giới uân của bậc Vô học... vê định uân của bậc Vô học... vê tuệ uân của bậc Vô học... vê giải thoát uân của bậc Vô học, đã thành tựu vê giải thoát tri kiến uẩn1 của bậc Vô học. Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu: Chúng ta ca ngợi, chúng ta khen ngợi, chúng ta tán dương, chúng ta ca tụng sự thành tựu về bạn hữu. "Đương nhiên, chúng ta ca ngợi sự thành tựu vê bạn hữu" là như thê. Nhũng bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp: Nhữnệ bạn hữu là vượt trội về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về sự biết và thấy ve giải thoát; những bạn hữu là tương đương, ngang bằng về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về sự biết và thấy về giải thoát. Những bạn hữu vượt trội hoặc những bạn hữu ngang bằng thì nên được giao thiệp, nên được thân cận, nên được gần gũi, nên được vấn, nên được hỏi. "Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp,, là như thế. Không đạt được những vi này, [nên] là người thọ dụng không bi chê trách: Có người là vị có sự thọ dụng bị chê trách, có người là vi có sự thọ dụng không bị che trách.

Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

700 KINH TIÊU Bộ

Người nào là vị có sự thọ dụng bị chê trách? ở dây, một người nào đó sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi đạt đến, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận không đúng theo pháp, một cách không ngay thang, "bằng cách gạt gẫm, bằng cách tán phét, bằng cách gợi ý, bang cách lừa bịp, bằng cách thèm muốn lợi lộc bằng lợi lộc, bằng cách cho củi [gỗ], bằng cách cho tre, bằng cách cho lá5 băng cách cho bông hoa, băng cách cho trái cây, băng cách cho cây cọ rửa, bằng cách cho bột tắm, bằng cách cho đất sét, bằng cách cho gỗ chà răng, bằng cách cho nước súc miệng, băng cách nịnh hót, băng cách

tâng b6c, băng cách chiều chuộng, bang cách nói lén sau lưng, nhờ vào khoa địa lý, nhờ vào kiến thức the tục, nhờ vào khoa bói tướng, nhờ vào khoa chiêm tinh, bằng cách đi làm sứ giả, băng cách đi theo sự sai bảo, băng cách chuyên tin băng đôi chân, bằng công việc thầy thuốc, bằng cách thức ăn đổi thức ăn5 do phát sanh bởi quà c",rồi duy trì mạng sống. Người này được gọi là vị có sự thọ dụng bị chê trách. Người nào là vị có sự thọ dụng không bị chê trách? ở đây, một người nào đó sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi đạt đến, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận đúng theo pháp, một cách ngay thẳng, "không do gạt gẫm, không do tán phét, không do gợi ý? không do lừa bịp, không do việc thèm muốn lợi lộc bằng lợi lộc, không do việc cho củi [gỗ], không do việc cho tre, không do việc cho lá, không do việc cho bông hoa, không do việc cho trái cây, không do việc cho cây cọ rửa, không do việc cho bột tắm, không do việc cho đất sét? không do việc cho gỗ chà răng, không do việc cho nước súc miệng, không do việc nịnh hót, không do việc tâng bốc, không do việc chiều chuộng, không do việc nói lén sau lưng, không nhờ vào khoa địa lý, không nhờ vào kiến thức thế tục, không nhờ vào khoa bói tướng, không nhờ vào khoa chiêm tinh, không do việc đi làm sứ giả, không do việc đi theo sự sai bảo, không do việc chuyển tin bằng đôi chân, không do công việc thầy thuốc, không do thức ăn đổi thức ăn, không do phát sanh bởi qua cáp", rồi duy trì mạng sống. Người này được gọi là vị có sự thọ dụng không bị chê trách. Không đạt được những vi này, [nên] là người thọ dụng không bi chê trách: Sau khi không đạt được những vị này, sau khi không nhận được, sau khi không đạt đến, sau khi không tìm thấy, sau khi không tiếp nhận, [nên] là người có sự thọ dụng không bị chê trách. "Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bị chê trách, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có mOt]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: '"Đương nhiên, chủng ta ca ngợi sự thành tựu về bạn hữu. Những bạn hữu vượt trội [hoặc] tương đương là nên giao thiệp. Không đạt được những vị này, [nên] là người thọ dụng không bi chê trách, nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],"

TIỂU DIỄN GIẢI 701

4. Sau khi nhìn thây những [vòng] vàng sảng chói Khẻo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn, Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một], Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng chói. Sau khi nhìn thấy: Sau khi nhìn thấy là sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. [Vòng] vàng: Vòng bạc. Sáng chói: Thuần tịnh, tinh khiết. "Sau khi nhìn thấy những [vòng] vàng sáng ch6i" là như thế. Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn: Con trai người thợ kim hoàn nói đến người thợ vàng. Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn: Đã khéo được hoàn thành, đã khéo được làm ra, đã được thực hiện việc xếp đặt khéo léo bởi con trai người thợ kim hoàn. uKhéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn^, là như thế. Hai vòng ờ trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau: Cánh tay nói đến bàn tay. Giống như hai vòng kiềng ở trên một bàn tay đụng chạm nhau; tương tự như thế, chúng sanh, do tác động của tham ái, do tác động của tà kiến, chúng đụng chạm nhau ở địa ngục, chúng đụng chạm nhau ở loài thú, chúng đụng

chạm nhau ở thân phận nga quỷ, chúng đụng cham nhau ở thế giới loài người, chúng đụng chạm nhau ở thế giới chư thiên về cảnh giới tái sanh với cảnh giới tái sanh, về sự tái sanh với sự tái sanh, về sự nối liền tái sanh với sự nối liễn tái sanh, về cõi hiện hữu với cõi hiện hữu, về sự luân hồi với sự luân hồi, về sự luân chuyển với sự luân chuyển, chúng đụnệ chạm nhau, chúng va chạm vào nhau; trong khi va chạm vào nhau, chúng sông, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng. r M /K.*! "Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íSau khỉ nhìn thay những [vòng] vàng sáng chói Khéo được hoàn thành bởi con trai người thợ kim hoàn, Hai vòng ở trên cùng cánh tay đang va chạm vào nhau, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],"

5. Tương tự như thê, cùng với bạn lữ, có thê xảy đên cho ta Sự chuyện vãn bằng lời nói, hoặc sự quyến luyến sâu đậm. Trong khi xét thây nôi sợ hãi này trong tương lai, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Tương tự như thế, cùng với bạn lữ9 có thể xảy đến cho ta: Hoặc là có

tham ái là bạn lữ, hoặc là có nguôi là bạn lữ. Có tham ái là bạn lữ nghĩa là thế nào? Tham ái: Tham ái cảnh sắc?... (nt).. tham ái cảnh pháp. Đối với vị nào, các tham ái này là chưa được dứt bỏ, vị ấy được gọi là có tham ái là bạn lữ. "C6 tham ái là bạn lữ, trong khi luân chuyển một thời gian dài đến sự hiện hữu này và sự hiện hữu khác, con người không vượt qua được luân hBi." Có tham ái là bạn lữ nghĩa là như vậy. Có người là bạn lữ nghĩa là thế nào? ở đây, một người nào đó không phải vì sự lợi ích là nguyên nhân,2 không phải vì công việc là nguyên nhân, bị phóng túng, có tâm không được vắng lặng, trở thành người thứ hai của một vị, trở thành người thứ ba của hai vi, trở thành người thứ tư của ba vi, tại đó nói huyên thuyên, việc nói nhảm nhí như là: Nói về chuyện về vua chúa, chuyện về trộm cướp, chuyện về đại thần, chuyện về binh lính, chuyện hãi hùng, chuyện về chiến tranh, chuyện về thức ăn? chuyện về thức uống, chuyện về vải v6c, chuyện về xe cộ, chuyện về giường nằm, chuyện về vòng hoa, chuyện về hương liệu, chuyện về thân quyến, chuyện về làng xóm, chuyện về thi tứ, chuyện về thành phố, chuyện về quốc độ, chuyện về đàn bà, chuyện về đàn ông, chuyện về vi anh hùng, chuyện về đường xá, chuyện tại chỗ lấy nước, chuyện về người đã chết, các chuyện tạp thoại nói về hiện trạng của thế giới, nói về hiện trạng của đại dương, chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu. Có người là bạn lữ nghĩa là như vậy. "Tuông tự như thế, cùng với bạn lữ, có thể xảy đến cho ta" là như thế. Sự chuyện vãn bằng IM nói9 hoặc sự quyến luyến sâu đậm: Sự chuyện vãn bằng lời nói, nói đến ba mươi hai việc nói phù phiếm như là chuyện về vua chúa,... (nt)... chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu. Hoặc sự quyến luyến sâu đậm: Có hai sự quyến luyến: Sự quyến luyến do tham ái và sự quyến luyến do tà kiến. ... (nt)...điều này là sự quyến luyến do tham ái.... (nt)... điều này là sự quyến luyến do tà kiến. "Sự chuyện vãn bằng lời nói, hoặc sự quyến luyến sâu dam" là như thế. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai. Sự hãi: Sợ hãi sự sanh, sợ hãi sự già, sợ hãi sự bệnh, sợ hãi sự chết, sợ hãi vua chúa, sợ hãi kẻ trộm, sợ

hãi lửa, sợ hãi nước, sợ hãi sự chỉ trích của bản thân, sợ hãi sự chỉ trích của người khác, sợ hãi hình phạt, sợ hãi khổ cảnh, sợ hãi sóng nước, sợ hãi cá sấu, sợ hãi xoáy nước, sợ hãi cá dữ, sợ hãi về sinh kế, sợ hãi sự quở trách, sợ hãi do sự nhút nhát ở tập thể, sợ hãi do sự say sưa, trạng thái sợ hãi, trạng thái kinh hãi, sự rởn lông, sự hốt hoảng, sự khiếp sợ của tâm. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai: Trong khi xét thấy,

2 4tKhông phải vì sự lợi ích là nguyên nhân" được dịch từ "natthahetu" theo văn bản của Miến Điện. Trong khi đó, "na ahetư' có nghĩa Việt là uKhông phải không có nguyên nhAĩT xét thấy không phù hợp. Văn bản của Thái Lan và PTS ghi là attahetư' được dịch Việt là uKhông phải vì bản thân là nguyên nhân,^. (ND)

trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát nỗi sợ hãi này trong tương lai. "Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngmi [chỉ có một],, là như thê. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "'Tương tự như thế, cùng với bạn lữ, có thể xảy đến cho ta Sự chuyện vãn bằng lời nói, hoặc sự quyến luyến sâu đậm. Trong khi xét thấy nỗi sợ hãi này trong tương lai, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

6. Bởi vĩ các dục là đa dạng, ngọt nệào, làm thích ý, Chúng khuấy động tâm bang nhiều hình thức khác nhau. Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ cỏ một]. Bỏi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ý. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt).. Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Đa dạng: Các sắc có nhiều loại, các thinh có nhiều loại, các hương có nhiều loại, các vi có nhiều loại, các xúc có nhiều loại là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình. Ngọt ngào: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ- khiru, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muôn, đáng mên, đáng yêu, liên hệ đên dục, gợi tình; các thinh được nhận thức bởi tai... các hương được nhận thức bởi mũi... các vị được nhận thức bởi lưỡi... các xúc được nhận thức bởi thân là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình. Này các Tỳ-khưu? đây là năm loại dục. Này các Tỳ-khmi? thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là lạc của dục, lạc của phẩn, lạc của phàm phu, lạc không thuộc về bậc Thánh, không nên phục vụ, không nên phát triển, không nên thực hành thường xuyên, Ta nói rằng: 'Nên sợ hãi đối với lạc này.'" “Bỏi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào^, là như thế. Làm thích ý. Ý: Tức là tâm,... (nt)... từ đó ý thức giới sanh lên. Chúng làm cho tâm vui thích, chúng tâng bốc tâm, làm cho tâm hài lòng, làm cho tâm vui vẻ. "Bởi vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích y" là như thế. Chúng khuây động tâm băng nhiêu hình thức khác nhau: Chúng khuây động tâm, làm hài lòng, làm vui vẻ với các sắc có nhiều loại,... (nt)... với các xúc có nhiều loại. “Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau" là như thế.

Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ờ các loại dục: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: uNày các Tỳ-khưu, cái gì là điều bất lợi của các dục? ở đây, này các Tỳ-khiru? người con trai gia đình danh giá duy trì mạng sống bằng ngành nghề nào: Giả dụ bằng việc đêm ngón tay, bằng việc kiểm kê, bằng việc tính toán, bằng việc cay bừa, bằng việc buôn bán, bằng việc nuôi bò, bằng việc bắn cung, bằng việc hàu hạ vua chúa, bằng bát cứ nghê nào khác, mà phải đương đàu với lạnh, đương đầu với nóng, bị khổ sở bởi các xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các Ipài bò sát, bị chết bởi các cơn đói khát. Này các Tỳ- khưu, việc này là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự9 từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Này các Tỳ-khưu, nếu trong khi người con trai gia đình danh giá ấy đang nỗ lực, dang ráng sức, đang tinh tấn, mà các của cải không thành tựu cho người ấy, [nẹười áy] sầu muộn, than vãn? rên ri, đấm ngực khóc lóc, rơi vào mê muội [nói răng]: "Sự nỗ lực của ta quả thật vô ích! Sự tinh tấn của ta quả thật khôĩiệ có két quả!,, Này các Tỳ-khxm, việc này cũng là điêu bất lợi của các dục, có thê thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Này các Tỳ-khưu, nếu trong khi người con trai gia đình danh giá ấy đang nỗ lực, đang ráng sức, đang tinh tấn, mà các của cải thành tựu cho người ấy; bởi lý do bảo vệ các của cải ấy, người ấy cảm thọ khổ ưu [nghĩ rằng]: "Làm cách nào để các vị vua không có thể lấy đi, các kẻ trộm cướp không thể mang đi, lửa khônẹ thể thiêu cháy, nước không thể cuốn di, những kẻ thừa tự không được yêu men không thể lay đi các của cải của ta?" Trong khi được người ấy bảo vệ, gìn giữ như vậy, các vị vựa lấy di, hoặc các kẻ trộm cướp mang đi, hoặc lửa thiêu cháy, hoặc nước cuốn di, hoặc những kẻ thừa tự không được yêu mến lấy đi các của cải ấy, người ấy sầu muộn,... (nt)... rơi vào mê muội [nói rằng]: “Ngay cả vật đã thuộc về tôi, ậờ cũng không còn cho chúng tôi!,, Này các Tỳ- khưu, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Thêm nữa, này các Tỳ-khưu, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, các vị vua tranh cãi với các vị vua, các Sát-đế-lỵ tranh cãi với các Sát-dế-ly, các Bà-la-môn tranh cãi với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh cãi với các gia chủ, mẹ tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với mẹ, cha tranh cãi với con trai, con trai tranh cãi với cha, anh [em] trai tranh cãi với chi [em] gái, chị [em] gái tranh cãi với anh [em] trai, bạn bè tranh cãi với bạn bè. Tại nơi ấy, chúng đạt đến sự cãi cọ, sự cãi vã, sự tranh cãi, rồi công kích lẫn nhau bằng những bàn tay, công kích lẫn nhau bang những cục đất, công kích lẫn nhau bang những gậy gộc, công kích lẫn nhau bằng những thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự kho đau ke cận cái chết. Này các Tỳ-khmi, việc này cũng là điều bất lợi của các

dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc vê chính các dục. Thêm nữa, này các Tỳ-khưu, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng nắm lấy gươm và tấm khiêng, nai nịt cung và bó tên, rồi

lao vào cuộc chiến đấu được quy tụ đông đảo ở cả hai bên trong khi các mũi tên đang được phóng ra, trong khi các cây giáo đang được phóng ra, trong khi các thanh gươm đang lấp lánh. Tại nơi ấy, chúng đâm nhau bằng những mũi tên, chúng đâm nhau băng những cây giáo, chúng còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự kho đau ke cận cái chết. Này các Tỳ-khưu, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Thêm nữa, này các Tỳ-khưu, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng nắm lấy gươm và tấm khiêng, nai nịt cung và bó tên, rồi lao vào các thành trì được tô trét bùn ướt trong khi các mũi tên đang được phóng ra, trong khi các cây giáo đang được phóng ra, trong khi các thanh gươm dang lấp lánh. Tại nơi ấy, chúng đâm nhau bằng những mũi tên, chúng đâm nhau băng nhữriẸ cây giáo, chúng rưới xuống bằng dịch chất đã được đun nóng, chúng đè nát băng vật nặng, chúng còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khưu, việc này cũng là điều bất lợi của các dục5 có thể thấy được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Thêm nữa, này các Tỳ-khưu5 có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục, chúng đột nhập gia cu, mang đi vật cướp được, làm kẻ đạo tặc, đứng cướp dọc đường, đi đến với vợ người khác. Các vị vua sau khi bắt giữ chính kẻ ấy rồi cho áp dụng các hình phạt nhiêu loại: Họ đánh đập bang những cây roi, họ đánh đập băng các dây mây, họ đánh đập bằng các gậy ngăn, họ chặt bàn tay,... (nt)... họ còn chặt đầu bằng thanh gươm. Tại nơi ấy, chúng đi đến cái chết, thậm chí sự khổ đau kề cận cái chết. Này các Tỳ-khưu, việc này cũng là điều bất lợi của các dục, có thể thấy được bởi tự thân, là khô uân, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục. Thêm nữa, này các Tỳ-khưu, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc vê chính các dục, chúng làm hành động xấu xa bằng thân, làm hành động xấu xa bằng khẩu, làm hành động xấu xa bằng ý. Sau khi làm hành động xâu xa băng thân, sau khi làm hành động xâu xa bng khẩu, sau khi làm hành động xấu xa bằng ý? do sự hoại rã của thân, do sự chét đi, chúng bi sanh vào chốn bất hạnh, cõi khổ, nơi trừng phạt, địa ngục. Này các Tỳ-khưu? việc này cũng là điêu bát lợi của các dục, có thê thây được bởi tự thân, là khổ uẩn, có dục là nguyên nhân, có dục là căn nguyên, có dục là cớ sự, từ nguyên nhân thuộc về chính các dục»

706 KINH TLẺƯ Bộ

Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ờ các loại dục: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt điều bất lợi ở các loại dục. “Sau khi nhìn thấy điều bất lợi ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có m0t]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "B&i vì các dục là đa dạng, ngọt ngào, làm thích ỷ, Chúng khuấy động tâm bằng nhiều hình thức khác nhau, Sau khi nhìn thay điều bất lợi ở các loại dục, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

7. Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta. Sau khi nhìn thấy mối ngụy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Điều này là tai họa, là ung nhót, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: t4íSợ hãi\ này các Tỳ-khmi? từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Khổ dàu', này các Tỳ-khiru, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Tật bệnh\ này các Tỳ-khưu, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Ung nhọt\ này các Tỳ-khưu, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Mũi tên\ này các Tỳ-khưu, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Quyến luyến', này các Tỳ-khưu, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Đắm nhiễm\ này các Tỳ-khưu, từ này là tên gọi dành cho các dục. 'Bào thai', này các Tỳ-khiru, từ này là tên gọi dành cho các dục. Và này các Tỳ-khưu, vì sao từ 'sợ hãi9 này là tên gọi dành cho các dục? Bởi vì, này các Tỳ-khưu, bị luyến ái bởi sự luyến ái về dục, bị trói buộc bởi mong muốn và luyến ái, người này không hoàn toàn thoát khỏi sự sợ hãi ở đời này, không hoàn toàn thoát khỏi sự sợ hãi ở đời sau; vì thế, từ 'sợ hãi5 này là tên gọi dành cho các dục. Và này các Tỳ-khưu, vì sao từ 'khổ dàu' 4tật bênh'.'ung nhọt5..'mũi tên9...'quyến luyến9... 'đắmnhiễm9... 'bào thai' này là tên gọi dành cho các dục? Bởi vì, này các Tỳ-khưu, bị luyến ái bởi sự luyến ái về dục, bị trói buộc bởi mong muốn và luyến ái, người này không hoàn toàn thoát khỏi bào thai ở đời này, không hoàn toàn thoát khỏi bào thai ở đời sau; vì thế, từ 'bào thai' này là tên gọi dành cho các đúc." 1. "Sg hãi, khô đau, tật bệnh và ung nhọt, mũi tên và sự quyên luyên, đăm nhiễm và bào thai, theo từng đôi một. 2. Các từ này nói về các dục, ỉa nơi kẻ phàm phu bi dính mắc, bi đi xuống bởi hình thức lạc thủ, rồi đi đến ở bào thai lần nữa. 3. Và khi nào vi Tỳ-khưu đã được kiêm chê, có nhiệt tâm, không bỏ bê sự nhận biết rô, vị như thế ấy vượt qua con đường lầy lội khó đi này và xem xét loài người đang run rẩy đi đến sanh và già."

TIÊU DIÊN GIẢI 707

"Điều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta" là như thế. Sau khi nhìn thấy mối nguỵ hiểm này ờ các loại dục: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt mối nguy hiểm này ở các loại dục. "Sau khi nhìn thấy mối nguy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có mOt]“ là như thê. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íĐiều này là tai họa, là ung nhọt, là bất hạnh, là tật bệnh, là mũi tên và là sự nguy hiểm cho ta. Sau khi nhìn thấy mối ngụy hiểm này ở các loại dục, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

8. Lạnh, nóng, đói và khát, Gió và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát, Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Lạnh, nóng, đói và khát Lạnh: Lạnh là vì hai lý do: Lạnh là do tác động bởi sự rối loạn của các tố chất ở bên trong, hoặc lạnh là do tác động của thời tiết ở bên ngoài. Nóng: Nóng là vì hai lý do: Nóng là do tác động bởi sự rối loạn của các tố chất ở bên trong, hoặc nóng là do tác động của thời tiết ở bên ngoài. Đói: Nói đến đói ăn. Khát: Nói đến khát nước. “Lạnh, nóng, đói và khát” là như thế. Gió và sức nóng, muỗi mòng và

loài bò sát Gió: Gió hướng Đông, gió hướng Tây, gió hướng Bắc, gió hướng Nam, gió có bụi, gió không có bụi, gió mát, gió nóng, gió ít, gió nhiều, hắc phong, gió ở thượng tầng khí quyển, gió do cánh chim, gió của loài linh điểu, gió do lá thốt nốt, gió từ cây quạt. Sức nóng: Nói đến sức nóng của mặt trời. Muỗi mòng: Nói đến loài ruồi màu vàng nâu. Loài bò sát: Nói đến loài rắn. "Gi6 và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát" là như thế. Sau khỉ đã khắc phục tất cả những điều này: Sau khi khắc phục, sau khi đè bẹp, sau khi trấn áp, sau khi nghiền nát. "Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có mot]^ là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

"Lgnh, nóng, đói và khát,
Gió và sức nóng, muỗi mòng và loài bò sát,
Sau khi đã khắc phục tất cả những điều này,
Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

9. Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn, Có thân hĩnh đã được phát triển, có đom hoa sen, cao thượng, Đang cư ngụ trong rừng theo như ỷ thích, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn. Con long tượng: Nói đến loài voi khổng lồ. Vi Phật Độc Giác cũng là bậc Long Tượng. Vì lý do gì vi Phật Độc Giác [được gọi] là bậc Long Tượng? "Vị không làm điều tội lỗiy là bậc Long Tượng, "vi không đi đến" là bậc Long Tượng, không trở về" là bậc Long Tượng. Phật Độc Giác ấy không làm điều tội là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Điều tội lỗi nói đến các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai. [Đức Thế Tôn nói:Này Sabhiya] vi không làm bất cứ điều tội lỗi nào ở thế gian, sau khi tháo gỡ tất cả các sự ràng buộc [và] các sự trói buộc, không bám víu vào bất cứ nơi dâu, đã được giải thoát, bậc Long Tượng, có bản thể như thế, được gọi là 'bậc Tự Tại."3 Phật Độc Giác ấy không làm điều tội 16i" là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy. "Vj Phật Độc Giác ấy không đi đến" là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Vi Phật Độc Giác ấy không đi đến sự thiên vị vì mong muốn, không đi đến sự thiên vị vì sân hận, không đi đến sự thiên vị vì si mê, không đi đến sự thiên vị vì sợ hãi, không đi đến do tác động của luyến ái, không đi đến do tác động của sân hận, không đi đến do tác động của si mê, không đi đến do tác động của ngã mạn, không đi đến do tác động của tà kiến, không đi đến do tác động của phóng dật, không đi đến do tác động của hoài nghi, không đi đến do tác động của pháp tiềm ẩn, không bi đưa di, không bị dẫn di, không bi lôi đi, không bị mang đi bởi các pháp có tính chất phe nhóm. 46Vi Phật Độc Giác ấy không đi đến" là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy. Phật Độc Giác ấy không trở v" là bậc Long Tượng nghĩa là thế nào? Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... bởi đạo Bất lai... bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. Phật Độc Giác ấy không trở về" là bậc Long Tượng nghĩa là như vậy.

3 SuttanipãtapãIỉ (Kỉnh tập), TTPV, tập 29, trang 159, câu kệ 525. (ND)

Tưa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn: Giống như con long tượng ấy, sau khi lìa bỏ, sau khi lánh xa, sau khi tránh né các bầy đàn, một mình đi sâu vào khu rừng, chòm cây rồi sống, tru ngu, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vi Phật Độc Giác cũng vậy, sau khi lìa bỏ, sau khi lánh xa, sau khi tránh né hội chúng, một mình thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ tru ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vi ấy đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khất thực một mình, đi trở vê một mình, ngôi nơi văng vẻ một mình, quyêt định kinh hành một mình; một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. "Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bây đàn,, là như thê. Có thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thượng: Giống như con long tượng ấy có tổng thể [thân hình] đã được phát triển, cao bảy ratancâ hoặc tám ratana, vị Phật Độc Giác cũng có tổng thể [đức hạnh] đã được phát triển với giới uẩn của bậc Vô học, với đinh uẩn của bậc Vô học, với tuệ uẩn của bậc Vô học, với giải thoát uẩn của bậc Vô học, với giải thoát tri kiên uân45 của bậc Vô học. Giông như con long tượng ây có đôm hoa sen, vị Phật Độc Giác cũng có chùm hoa sen với bảy đóa hoa giác chi: Đóa hoa niệm giác chi, đóa hoa trạch pháp giác chi, đóa hoa cần giác chi, đóa hoa hỷ giác chi, đóa hoa tịnh giác chi, đóa hoa đinh giác chi, đóa hoa xả giác chi. Giống như con long tượng ấy cao thượng với sức mạnh, với năng lực, với tốc độ, với sự dũng cảm, vị Phật Độc Giác cũng cao thượng với giới, với định, với tuệ, với giải thoát, với sự biết và thấy về giải thoát. "C6 thân hình đã được phát triển, có đốm hoa sen, cao thuợng" là như thế. Đang cư ngụ trong rừng theo như ý thích: Giông như con long tượng ây cư ngụ trong rừng theo như ý thích, vị Phật Độc Giác cũng cư ngụ trong rừng theo như ý thích. Ngài cư ngụ trong rừng theo như ý thích với Sơ thiền,... với Nhị thiền,... với Tam thiền, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với Tứ thiền, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự giải thoát của tâm thông qua Từ,... với sự giải thoát của tâm thông qua Bi,... với sự giải thoát của tâm thông qua Hỷ, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự giải thoát của tâm thông qua Xả, cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự chứng đạt Không vô biên xứ,... với sự chứng đạt Thức vô biên xứ,.. với sự chứng đạt Vô sở hữu xứ,... với sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ,... với sự chứng đạt Diệt [thọ tưởng định], cư ngụ trong rừng theo như ý thích với sự chứng đạt quả vi. "Bang cư ngụ trong rừng theo như ý thích, nên sống một mình tựa như sừng của loài te ngưu [chỉ co một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

4 Một ratana bằng 0.25 mét, đơn vị đo chiều dài. (ND) 5 Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

í(Tựa như con long tượng đã lìa bỏ các bầy đàn, Có thân hình đã được phát triển, có đom hoa sen, cao thượng, Đang cư ngụ trong rừng theo như ỷ thích, Nên sống một

mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

10. Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời6 ỉa điều không có cơ sở. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời, nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời là điều không có cơ sở: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Thát vậy, này Ānanda, vi Tỳ-khiru ấy có sự thỏa thích đồ chúng, thích thú đồ chúng, gắn bó với việc thỏa thích đồ chúng, có sự thỏa thích đám đông, thích thú đám đông, vui thích đám đông, gắn bó với việc thỏa thích đám đông, sẽ là vi có sự đạt được theo ước muốn, có sự đạt được không khó khăn, có sự đạt được không khó nhọc đôi với lạc của sự xuất gia, đôi với lạc của sự ân cu, đôi với lạc của sự yên tinh, đối với lạc của sự giác ngộ; sự việc ấy không được biết đến. Nhưng này Ānanda, vi Tỳ-khưu nào, một mình sông tách riêng khỏi đám đông, đôi với vị Tỳ-khưu ấy, điều này là được chờ đợi: Là vị sẽ có sự đạt được theo ước muốn, có sự đạt được không khó khăn, có sự đạt được không khó nhọc đối với lạc của sự xuất gia, đối với lạc của sự ẩn cu, đối với lạc của sự yên tịnh, đối với lạc của sự giác ngộ; sự việc ấy được biết đến. Thật vậy, này Ānanda, vị Tỳ-khưu ấy có sự thỏa thích với đồ chúng, thích thú đồ chúng, gắn bó với việc thỏa thích đồ chúng, có sự thỏa thích với đám đông, thích thú đám đông, vui thích đám đông, gắn bó với việc thỏa thích đám đông sẽ đạt đến và an trú vào sự an tịnh, sự giải thoát của tâm có tính chất tạm thời, hoặc là có tính chất dài hạn và không thể thay đổi; sự việc ấy không được biết đến. Nhưng này Ānanda, vị Tỳ-khiru nào, một mình sống tách riêng khỏi đám đông, đối với vị Tỳ-khini ấy, điều này là được chờ đợi: Là vị sẽ đạt đến và an trú vào sự an tịnh, sự giải thoát của tâm có tính chất tạm thời, hoặc là có tính chất dài hạn và không thể thay đổi; sự việc ấy được biêt đến/ “Người ưa thích đồ chúng có thể chạm đến sự giải thoát tạm thời là điều không có cơ là như thế. Sau khi cân nhắc lòi nói của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời. Mặt tròi: Nói đến Thái Dương. Thái Dương là Gotama theo dòng tộc, vị Phật Độc Giác cũng là Gotama theo dòng tộc. Vi Phật Độc Giác ấy là bà con trong dòng tộc, là quyên thuộc trong dòng tộc của Thái Dương; vì thê, vị Phật Độc Giác là quyến thuộc của mặt trời. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời: Sau khi lắng

6 Sāmayikam vimuttintỉ lokiyasamāpattirn'. Sự giải thoát tạm thời là sự thể nhập hiệp thế, tức là các tầng thiền và ngu thông L 105).

nghe, sau khi nghe được, sau khi tiếp thu, sau khi tiếp nhận, sau khi suy xét lời nói, lời phát biểu, lời chỉ bảo9 lời khuyên bảo của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời. “Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]55 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: y ? r y

"'Người ưa thích đô chủng có thê chạm đên sự giải thoát tạm thời là điêu không có cơ sở. Sau khi cân nhắc lời nói của đấng Quyến Thuộc Mặt Trời, nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]." Dứt phẩm thứ nhL

PHẨM THỨ BA (TATIYO VAGGO}

1. [Biết rằng:] "Ta đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến, Đã đạt đen pháp ben vững, có đạo đã được tiếp nhận, Có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắf Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một], Đã vượt lên trên các sự trái khuây của tà kiên. Các sự trái khuấy của tà kiến: Nói đến các thân kiến với hai mươi nền tảng, ở dây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự trônệ thấy các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện ve Thánh pháp, không có sự trông thấy các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, không được huấn luyện về pháp chân nhân; nhận thấy sắc là tự ngã, hoặc tự ngã có sắc, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... tưởng... các hành... thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức. Quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thê sai trái, ngoại giáo, sự năm lây đường lôi trái nghịch, sự năm lây điêu sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáĩiệ cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến; các điều này là các sự trái khuây cửa tà kiên. Đã vượt lên trên các sự trái khuây của tà kiên: Đã vượt lên trên, đã vượt quá, đã vượt qua hẳn, đã vượt qua khỏi các sự trái khuấy của tà kiến. "Đã vượt lên trên các sự trái khuấy của tà kiến" là như thế. Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận. Pháp bền vững: Nói đến bốn dạo, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, tức là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Vị thành tựu bon Thánh đạo này là đã đạt đến, đã đạt được, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ pháp không thối đọa. "Đã đạt đến pháp bền là như thế. Có đạo đã được tiếp nhận: Có đạo đã được nhận lãnh, có đạo đã được tiếp nhận, có đạo đã được chứng đắc, có đạo đã được chạm đến? có đạo đã được chứng ngộ.

_____ TIÊU DIỄN GIẢI 713

"Đã đạt đến pháp bền vững, có đạo đã được tiếp nhận,, là như thế. Ta có trí đã được sanh khỏi, không cần người khác dẫn dắt: Đối với vị Phật Độc Giác ấy, trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện; trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng",. ..(nt).."Tất cả các hành là kh6"..(nt)... 6'Tất cả các pháp là vô ngã,5, trí đã được sanh khởi, đã được sanh lên, đã được hạ sanh, đã được phát sanh, đã được xuất hiện rằng: "Biểu gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh diệt tận?5 "Ta có trí đã được sanh kh&i" là như thế. Không cần người khác dẫn dắt: Vị Phật Độc Giác ấy không cần được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bị trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bi mê muội, có sự nhận biết rõ, có niệm; không cần được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bị trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bị mê muội, có sự nhận biết rõ, có niệm rằng: “Tát cả các hành là vô

thương",... (qt)... “Tất cả các hành là khổ55,... (nt)... "Tất cả các pháp là vô ng*', không càn được hướng dẫn bởi người khác, không phụ thuộc người khác, không trông cậy người khác, không đi đến sự bi trói buộc với người khác, biết, thấy đúng theo thực thể, không bị mê muội, có sự nhận biêt rõ, có niệm rằng: "Biều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bọ điều ẩy đểu có bản tánh diệt tận. "C6 trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “[Biết rang:] 'Ta đã vượt lên trên các sự trải khuấy của tà kiến, Đã đạt đên pháp bên vững, có đạo đã được tỉếp nhận, Có trí đã được sanh khởi, không cần người khác dẫn dắt Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

2. Không tham lam, không gạt gẫm, không khao khát, Không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê, Sau khỉ đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Không tham lam, không gạt gẫm, không khao khát. Tham lam: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái9 luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác, sự tham lam, tham ái ây đã được dứt bỏ, có rê đã được cát lìa, như cây thót nót đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thê, vị Phật Độc Giác là không tham lam. Không gạt gẫm: Ba kiểu cách gạt gẫm: Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến

việc sử dụng [bốn món] vật dụng, kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi, kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa. Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bốn món] vật dụng là kiểu cách nào? ở đây, các gia chủ thỉnh mời vị Tỳ-khưu về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vi ấy có ước muốn xấu xa, bi thúc đẩy bởi ước muốn, có sự tầm cầu, do sự mong muốn được nhiều hơn về y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh, rồi từ chối y phục, từ chối đồ ăn khất thực, từ chối chỗ nằm ngồi, từ chối vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Vị ấy nói như sau: "Lọi ích gì cho vi Sa-môn với y phục đắt ẹiá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên nhặt các mảnh vải từ bãi tha ma, hoặc từ đong rác, hoặc từ vải bỏ của tiệm vải, rồi làm y hai lớp và mặc vào. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với đồ ăn khất thúc đắt giá? Điêu đúng đắn là vị Sa-môn nên duy trì mạng sổng bằng việc đi khất thực, nhận ở mỗi nhà một chút thức ăn. Lợi ích gì cho vi Sa-môn với chỗ nam ngoi đắt giá? Điều đúng đắn là vị Sa-môn nên ngụ ở gốc cây, hoặc là ngụ ở mộ địa, hoặc là ngụ ở ngoài trời. Lợi ích gì cho vị Sa-môn với vật dụng là thuốc men chữa bệnh đắt giá? Điều đúng đắn là vi Sa-môn nên chế tạo thuốc men với nước tiểu bò hoặc với mẩu cây harītakī.,, Từ đó trở di, vi ấy mặc y thô tệ, ăn đồ ăn khất thực thô tệ, sử dụng chỗ năm ngồi thô tệ, sử dụng vật dụng là thuôc men chữa bệnh thô tệ. Các gia chủ biết về vị ấy như vầy:66Vị Sa-môn này ít ham muốn, tự biết đủ? sống tách biệt, khônẹ giao du, có sự ra sức tinh tấn, thuyết về hạnh từ khước9\ rồi thỉnh mời [vi ấy] vê y phục, đô ăn khát thực, chỗ năm ngôi, và vật dụng là thuốc men chữa bệnh nhiêu hơn nữa. Vị ấy nói như sau: "Do sự hiện diện của ba pháp, người thiện tín tạo ra nhiêu phước báu: Do

sự hiện diện của đức tin, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của vật thí, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu; do sự hiện diện của các bậc xứng đáng được cúng đuờng, người thiện tín tạo ra nhiều phước báu. Chính các người là có đức tin, và vật thí được tìm thấy, còn tôi là người thọ nhận. Nếu tôi không thọ nhận, như vậy các người sẽ mất phần phước báu. Không có lợi ích gì cho tôi với việc này, nhung vì lòng thương tưởng đến các người mà tôi thọ nhận?9 Từ đó trở đi, vị ấy thọ nhận nhiều y phục, thọ nhận nhiều đo ăn khất thực, thọ nhận nhiều chỗ nam ngoi, thọ nhận nhiều vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Những sự nhíu mày nào có hình thức như vậy là trạng thái nhíu mày, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc sử dụng [bốn món] vật dụng. Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi là kiểu cách nào? ở đây, một vị [Tỳ-khiru] nào đó có ước muốn xấu xa, bi thúc đẩy bởi ướo muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: "Nhu vầy mọi người sẽ tôn kính ta", rồi tạo dáng di, tạo dáng đứng, tạo dáng nậồi9 tạo dáng nằm, lập nguyện rồi mới di, lập nguyện rồi mới đứng, lập nguyện roi mới ngồi, lập nguyện rồi mới nằm, đi như là đã đắc định, đứng như là đã đắc đinh, ngồi như là đã đắc định, nằm như là đã đắc đinh, là người tham thiền giữa công chúng. Những việc tạo dáng ra vẻ nghiêm trang của các oai nghi có hình thức như vậy là biểu hiện tạo dáng, việc

tạo dáng, sự nhíu mày, trạng thái nhíu mày, sự gạt gẫm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đến các oai nghi. Kiểu cách gạt gẫm liên quan đến việc nói gần nói xa là kiểu cách nào? ở đây, một vi [Tỳ-khiru] nào đó có ước muốn xấu xa, bị thúc đẩy bởi ước muốn, mong muốn sự tôn kính [nghĩ rằng]: "Nhu vầy mọi người sẽ tôn kính ta", rồi nói lời liên quan đến Thánh pháp. Nói rằng: uVị nào mặc y như vày, vi ấy là Sa-môn có uy lực lớn.,, Nói rằng: nào mang bình bát như vầy, mang bát nhỏ bằng đồng, mang bình nước, mang đồ lọc nước, mang chìa khóa, mang dép, mang dây thắt lưng, mang dây buộc, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn.,, Nói rằng: uVị nào có thầy te độ như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn." Nói rằng: uVị nào có thầy dạy học như vầy, có các vị đồng thầy tế độ, có các vị đồng thầy dạy học, có các bạn bè, có các vị đồng quan điểm, có các vị thân thiết, có các vị thân hữu như vầy, vị ấy là Sa-môn có uy lực lớn." Nói rằng: nào ngụ ở tru xá... ngụ ở nhà một mái... ngụ ở tòa lâu đài... ngụ ở tòa nhà dài... ngụ ở hang động... ngụ ở thạch thất... ngụ ở cốc liêu... ngụ ở nhà mái nhọn... ngụ ở chòi canh... ngụ ở ngôi nhà tròn.. ngụ ở căn lều... ngụ ở hội trường.. ngụ ở mái che... ngụ ở gốc cây như vầy, vi ấy là Sa-môn có uy lực lớn.,, Hoặc là, vị giả nhân giả nghĩa, vi nhíu mặt nhăn mày, vị gạt gẫm lừa dối, vị tỉ tê nài nỉ, thể hiện ở khuôn mặt [để người khác hiểu lầm rằng]: Sa-môn này đã đạt được các sự thể nháp an tịnh có hình thức như the này", roi thuyết bài giảng thâm sâu, bí hiểm, vi te, ẩn tàng, vô thượng ở thế gian, gan liền với không tánh, tương đương với điều ấy. Những sự nhíu mày có hình thức như vậy là trạng thái nhíu mày, sự gạt gm, thái độ gạt gẫm, trạng thái gạt gẫm; đây là kiểu cách gạt gẫm liên quan đên việc nói gân nói xa. Đối với vị nào, ba kiểu cách gạt gẫm này đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thê sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; vì thế, vị Phật Độc Giác ấy được gọi là không gạt gẫm. Không khao khát: Khao khát nói đến

tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái D r \ JT - • l : r _

mãnh liệt,... (nt)... tham đăm, tham, cội nguôn của bát thiện. Đôi với vị Phật Độc Giác, sự khao khát, tham ái ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, vị Phật Độc Giác ấy là không còn khao khát. "Không tham lam, không gạt gẫm, không khao khát" là như thế. Không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự sỉ mê. Gièm pha: Gièm pha, biêu hiện gièm pha, trạng thái gièm pha, sự ganh ghét, việc làm do ganh ghét. Khuyết tật: Luyến ái là khuyết tật, sân hận là khuyết tật, si mê là khuyết giận dữ là khuyêt tật, thù han... gièm pha... ác ý... tất cả các pháp tạo tác ứiiện là các khuyết tạt Sự si mê: Là sự không biết về khổ, sự không biết về nhân sanh khổ, sự không biết về sự diệt tận khổ, sự không biết về sự thực hành đưa đến sự diệt

tận khổ, sự không biết về điểm khởi đầu, sự không biết về điểm kết thúc, sự không biết về điểm khởi đầu và điểm kết thúc, sự không biết về các pháp tùy thuận duyên khởi này; sự không biêt nào với hình thức như vậy là sự không nhìn thấy, không chứng ngộ, không thấu hiểu, không thấu triệt, không thu thập, không thâm nhập, không xem xét, không quán xét lại, không làm cho thây rõ? không trong sáng, trạng thái ngu si, sự không nhận biêt rõ, sự si mê? sự mê ám, sự mê muội, vô minh, sự lôi cuốn vào vô minh, sự gắn bó với vô minh, sự tiềm ẩn của vô minh, sự ngự tri của vô minh, sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự gièm pha và sự si mê đã được tẩy trừ, đã được tẩy sạch, đã được tống ra, đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điêu kiện sanh khởi trong tương lai. Vị Phật Độc Giác ấy "không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si m" lả như thế. Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian. Ước ao: Nói đến tham ái9 tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt).. tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Tất cả thế gian: Tất cả thế gian của khổ cảnh, tất cả thế gian của loài người, tất cả thế gian của chư thiên, tất cả thế gian của các uẩn, tất cả thế gian của các giới, tất cả thế gian của các xứ. Sau khi đã trờ nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian: Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng], sau khi đã trở nên không còn tham ái, sau khi đã trở nên không còn khao khát về tất cả thế gian. "Sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian,, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "'Không tham lam, không gạt gam, không khao khát, không gièm pha, đã dứt trừ các khuyết tật và sự si mê, sau khi đã trở nên không còn ước ao [tham vọng] về tất cả thế gian, nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. ” 9 r

3. Nên lảnh xa hãn người bạn ác xâu, Kẻ không nhìn thay mục dích, đã lủn sâu vào [sở hành] sai trái. Bản thân không nên phục vụ kẻ bi đeo níu [ở các dục], bỉ xao lãng, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Nên lánh xa han người bạn ác xâu. Người bạn ác xâu: Nói đên người bạn có tà kiên vê mười sự việc là: Không có bố thí, không có dâng hiến, không có cúng tế, không có kết quả và sự thành tựu quả của các nghiệp đã được làm tốt hoặc được làm xấu, không có đời này, không có đời sau,

không có mẹ? không có cha, không có các chúng sanh thuộc

TIỂU DIỄN GIẢI e 717

loại hóa sanh, không có ở thế gian các vi Sa-môn và Bà-la-môn sống chân chánh, thực hành đúng đắn là những vị với thắng trí của mình chứng ngộ và công bố về thế giới này và thế giới khác,9; đây là người bạn ác xấu. Nên lánh xa han người bạn ác xâu: Nên lánh xa, nên lánh xa han người bạn ác xấu. uNên lánh xa hẳn người bạn ác xấu" là như thế. Kẻ không nhìn thấy mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái. Kẻ không nhìn thấy mục đích: Nói đến người bạn có tà kiến về mười sự việc là: "Không có bố thí,...(nt)... là những vị với thắng trí của mình chứng ngộ và công bố về thế giới này và thế giới khác?9 Đã lún sâu vào [sở hành] sai trái: Đã lún sâu vào thân nghiệp sai trái, đã lún sâu vào khẩu nghiệp sai trái, đã lún sâu vào ý nghiệp sai trái, đã lún sâu vào việc giết hại sinh mạng sai trái, đã lún sâu vào việc trộm cắp sai trái, đã lún sâu vào tà hạnh trong các dục sai trái, đã lún sâu vào việc nói doi sai trái, đã lún sâu vào việc nói đâm thọc sai trái, đã lún sâu vào việc nói thô lỗ sai trái, đã lún sâu vào việc nói nhảm nhí sai trái, đã lún sâu vào tham đắm sai trái, đã lún sâu vào sân hận sai trái, đã lún sâu vào tà kiên sai trái, đã lún sâu vào các pháp tạo tác sai trái, đã lún sâu vào năm loại dục sai trái, đã lún sâu vào năm pháp che lấp sai trái, đã đi theo vào, bị dính mắc, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến. "Kkhông nhìn thấy mục dích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái,9 là như thế. Bản thân không nên phục vụ kẻ bỉ đeo níu [ở các dục], bi xao lãng. Kẻ bi đeo níu [ở các dục]: Kẻ nào tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các dục, rồi đi theo nó, phát triên theo nó, xem trọng nó, uôn cong theo nó, chiêu theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ dạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tầm cầu các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt).. các vị... (nt)... tâm câu các xúc, roi đi theo nó, phát triên theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ dạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt).. các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vi... (nt).. tiếp nhận các xúc, roi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... thọ hưởng các xúc, roi đi theo nó, phát triên theo nó, xem trọng nó, uôn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đen nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Giống như người gây nên sự cãi cọ thì bị đeo níu ở sự cãi cọ, người làm công việc thì bị đeo níu ở công việc, người đang sống ở nơi sinh sống thì bị đeo níu ở nơi sinh sống, người có thiền thì bị đeo níu bởi thiền; tương tự như thế, kẻ nào tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các dục, rồi đi theo n6, phát triển theo

718 KINH TIỂU Bộ

nó? xem trọng nó, uốn cong theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tầm cầu các sắc... (nt).. Kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt).. Kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương...(nt)... các

vị... (nt).. thọ hưởng các xúc, rồi đi theo nó, phát triên theo nó, xem trọng nó, uôn cong theo nó, chiêu theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo, kẻ ấy là bi đeo níu ở các dục. Bị xao lãng: Sự xao lãng cần được nói đến: Sự buông thả hoặc sự buông xuôi trong việc buông thả của tâm ở uế hạnh về thân, ở uế hạnh về khẩu, ở uế hạnh về ý, hoặc ở năm loại dục, là trạng thái thực hành không nghiêm trang, trạng thái thực hành không liên tục, trạng thái thực hành không kiên định, có thói quen biêng nhác, trạng thái buông bỏ mong muôn, trạng thái buông bỏ bổn phận, sự không tập luyện, sự không tu tập, sự không làm thường xuyên, sự không quyết tâm, sự không chuyên cần, sự xao lãng trong việc tu tập các thiện pháp; sự xao lãng nào với hình thức như vậy là biểu hiện xao lãng, trạng thái xao lãng; việc này gọi là sự xao lãng. Bản thân không nên phục vụ kẻ bi đeo níu [ờ các dục], bi xao lãng: Không nên phục vụ kẻ bị đeo níu và bị xao lãng, bản thân không nên phục vụ, tự mình không nên phục vụ, không nên phục dịch, không nên kề cận, không nên hầu cận, không nên hành xử, không nên hành theo, không nên thọ trì và vận dụng. uBản thân không nên phục vụ kẻ bị đeo níu [ở các dục], bị xao lãng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]99 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Nn lánh xa han người bạn ác xâu, Kẻ không nhìn thay mục đích, đã lún sâu vào [sở hành] sai trái, Bản thân không nên phục vụ kẻ bi đeo níu [ở các dục], bi xao lãng, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

4. Nên thân cận với vi nghe nhiêu [học rộng], vị năm giữ giảo pháp, Người bạn cao thượng, có tài biện giải. Sau khi hiểu thông về các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Nên thân cận vói vi nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp: Người bạn nghe nhiều là vị có sự ghi nhớ điều đã được nghe, có sự tích lũy điều đã được nghe về những pháp toàn hảo ở đoạn dầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, tuyên thuyết về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đay đủ. Đoi với vị này, các pháp có hình thức như thế là được nghe nhiều, được ghi nhớ, được tích lũy bằng khẩu, được r * y , JF • ./x M . , , suy nghĩ chín chăn băng ý, được thâu triệt tót đẹp băng kiên thức.

TIÊU DIỄN GIẢI e 719

Vị nắm giữ giáo pháp: Vị đang nắm giữ giáo pháp [gồm có chín thể loại]: Suttaf Geyya, Veyyãkarana, Gãthã, Udãnaf Itivuttaka, Jãtaka, Abbhutadhammã, Vedaỉla. Nên thân can vói vi nghe nhiêu [học rộng], vị năm giữ giáo pháụ: Nên thân cận, nên gân gũi, nên phục vụ, nên phục dịch, nên kề cận, nên hâu cận người bạn là vi nghe nhiều và là vị nắm giữ giáo pháp. "Nên thân cận với vị nghe nhiều [học rộng], vị nắm giữ giáo pháp” là như thế. Người bạn cao thượng, có tài biện giải: Người bạn là cao thượng với giới, với định, với tuệ, với giải thoát và với tri kiến về giải thoát. Có tài biện giải: Có ba hạng người có tài biện giải: Có tai biện giải do pháp học, có tài biện giải do vấn hỏi, có tài biện giải do chứng đắc. Có tài biện giải do pháp học là thế nào? ở đây, một vị nào đó được học tinh thông về lời dạy của đức Phật [gồm có chín thể loại] là: Sutta, Geyya, Veyyãkarana, Gãthã, Udãnaf Itivuttaka, Jãtaka, A bbhutadhamma, VedallaỶ nhờ vào

pháp học, vấn đề được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do pháp học. Có tài biện giải do vấn hỏi la thế nào? ở đây9 một vị nào đó là người vấn hỏi về mục dích, về cách thức, về tướng trạng, về nguyên nhân và về tính chất hợp lý hay không hợp lý; nhờ vào việc vấn hỏi, điều ấy được sáng tỏ đối với vị ấy. Đây là hạng người có tài biện giải do vấn hỏi. Có tài biện giải do chứng đắc là thế nào? ở dây, một vị nào đó đạt đến bốn sự thiết lậj)niệm, bốn chánh cần, bốn nền tảng của thần thông, năm quyền, năm lực, bảy yếu tố đưa đến giác ngộ, đạo lộ Thánh thiện tám chi phần, bon Thánh dạo, bon quả vị Sa-môn, bốn tuệ phân tích, sáu thắng trí; đối với vị ấy, ý nghĩa đã được biết, pháp đã được biết, ngôn từ đã được biết. Khi ý nghĩa đã được biết thì ý nghĩa được sáng tỏ, khi pháp đã được biết thì pháp được sáng tỏ, khi ngôn từ đã được biết thì ngôn từ được sáng tỏ; trí ở ba sự nhận biết này là tuệ phân tích về phép biện giải. Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã đến gần, đã tiến vào, đã đạt đến, đã tròn đủ, đã thành tựu tuệ phân tích ve phép biện giải này; vì thế, vị Phật Độc Giác là người có tài biện giải. Đối với kẻ nào, pháp học không có, vấn hỏi không c6, chứng đắc không có, đối với kẻ ấy, cái gì sẽ được sáng tỏ? "Người bạn cao thượng, có tài biện gii" là như thế. Sau khi hiểu thông về các lọi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc: Sau khi hiểu thông về lợi ích của bản thân, sau khi hiểu thông về lọi h của người khác, sau khi hiểu thông về lợi ích của cả hai, sau khi hiểu thông về lợi ích trong đời này, sau khi hiểu thông về lợi ích trong đời sau, sau khi hiểu thông về lợi ích của lợi ích tối thượng, sau khi biết rõ, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt, nên dẹp bỏ, nên dẹp hẳn, nên dứt bỏ, nên xua di, nên làm chấm dứt, nên khiến cho không còn hiện hữu sự nghi hoặc.

1 Xem chú thích về "Chín thể loại giáo pháp>, ở trang 122. (ND)

720 KINH TIỂU Bộ

"Sau khi hiên thông vê các lợi ích, nên dẹp bỏ sự nghi hoặc, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],^ là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: \ r

"Nên thân cận với vi nghe nhiêu [học rộng], vi năm giữ giảo pháp, Người bạn cao thượng, có tài biện giải. Sau khi hiểu thông ve các lợi ích nên dẹp bỏ sự nghi hoặc, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

5. Người không trông ngóng và không mong mỏi Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở the gian, Đã xa lánh han việc trang điểm, có lời nói chân thật, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ờ thế gian. Sự đùa giỡn: Có hai sự đùa giỡn: Sự đùa giỡn về thân và sự đùa giỡn về khâu.... (nt). .. đây là sự đùa giỡn vê thân.... (nt)... đây là sự đùa giỡn vê khâu. Sự vui thích: Từ "mti" này là diễn tả trạng thái không bị thất vọng. Khoái lạc ngũ dục: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi măt là đáng mong, đáng muôn, đáng mên, đáng yêu, liên hệ đên dục, gợi tình; các thinh được nhận thức bởi tai... (nt)... các hương được nhận thức bởi mũi... (nt)... các vị được nhận thức bởi lưỡi... (nt)... các xúc được nhận

thức bởi thân là đáng mong, đáng muôn, đáng mên, đáng yêu, liên hệ đên dục, gợi tình. Này các Tỳ-khưu, đây là năm loại dục. Này các Tỳ-khưu, thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là khoái lạc của dqc." ở thế gian: ở thế gian của loài người. "Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian" là như thế. Người không trông ngóng và không mong mỏi: Sau khi trở thành người không trông ngóng và không mong mỏi sự đùa giỡn, sự vui thích và khoái lạc ngũ dục ở thế gian, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi khiến cho không còn hiện hữu. "Người không trông ngóng và không mong mỏi,, là như thế. Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, có lòi nói chân thật. Việc trang diêm: Có hai sự trang diêm: Có sự trang diêm của người tại gia, có sự trang điểm của bậc xuất gia. Việc trang điểm của người tại gia là các việc nào? Đầu tóc, bộ râu, tràng hoa, vật thơm, vật thoa, đồ trang sức, vật tô điểm, vải vóc, áo khoác, khăn đội đầu, việc kỳ cọ, việc đấm bóp, việc cho người tắm rửa, vật đập vỗ? gương soi, việc tô mắt, vật tẩm hoa thơm, phấn thoa ở mặt, việc bôi dầu ở mặt, vật buộc cánh tay, nơ thắt ở đầu, gậy chống, ống cây9 thanh gươm, dù che, giày dép sặc sỡ, khăn bịt đâu, ngọc ma-ni, cây phát trân, [quân]

TIÊU DIỄN GIẢI 721

các tâm vải trăng có đường biên rộng, hoặc là như thê; điêu này là việc trang điểm của người tại gia. Việc trang diêm của bậc xuất gia là các việc nào? Việc trang hoàng y phục, việc trang hoàng bình bát, việc trang hoàng chỗ nằm ngồi, việc trang hoàng, trang điểm, tiêu khiển, giải trí, trạng thái mong muốn, bản tính mong muốn, hành động tô điểm, trạng thái tô điểm đối với các phần bên ngoài của cơ thể hoi thoi này hoặc các vạt dụng; điêu này la việc trang diêm cua người xuất gia. Có lòi nói chân thật: Vị Phật Độc Giác ấy có lơi nói chân thật, liên quan đến sự thật, chắc chắn, đáng tin, không lường gạt thế gian. Đã xa lánh hẳn việc trang điểm, đã tránh khỏi, đã tránh xa5 đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. 9 9 r

"Đã xa lánh han việc trang diêm, có lời nói chân thật, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],^ là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íNgười không trông ngóng và không mong mỏi Sự đùa giỡn, sự vui thích và khoải lạc ngũ dục ở the gian, Đã xa lánh han việc trang diêm, có lời nói chân thật, Nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

6. Sau khỉ từ bỏ con và vợ, cha và mẹf các tài sản và lúa đậu, các quyến thuộc, và các dục theo mức độ [của chúng], nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Con và vợ, cha và mẹ. Con: Có bôn loại con: Con ruột là con, con nhặt được là con, con nuôi là con, học trò là con. Vợ: Nói đến những người vợ. Cha: Là người nam có liên quan đến việc sanh sản. Mẹ: Là người nữ sanh con. r

"Con và vợ, cha và mẹ" là như thê. Các tài sản và lúa đậu, các quyến thuộc. Các tài sản: Nói đến vàng khối, vàng ròng, ngọc trai, ngọc ma-ni, ngọc bích, xà cừ, đá quý, san hô5 bạc, vàng, ngọc ruby, ngọc mắt mèo. Lúa đậu: Nói đên thực phàm chính, thực phàm phụ. Thực phàm chính có tên gọi là: Lúa sāli, lúa mùa, lúa mạch, lúa mi, kê, đậu

varaka, băp. Thực phẩm phụ có tên gọi là vật để nấu súp. Các quyến thuộc: Có bốn hạng quyến thuộc: Quyến thuộc về bà con là thân quyên, quyến thuộc về dòng họ là thân quyến, quyến thuộc về bạn bè là thân quyến, quyến thuộc về nghề nghiệp là thân quyến.

uCác tài sản và lúa đậu, các quyến thuộc55 là như thế. Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng]. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)...Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sau khi từ bỏ các dục: Sau khi biết toàn diện về các vật dục, sau khi dứt bỏ các ô nhiễm dục, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm cham dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu. Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng]: Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Bất lai... Các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo A-la-hán, các ô nhiêm ây không đi vê lại, không quay trở lại, không quay về lại. "Sau khi từ bỏ các dục theo mức độ [của chúng]99 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íSau khi từ bỏ con và vợ, cha và mẹ, các tài sản và lúa đậu, các quyến thuộc, và các dục theo mức độ [của chủng], nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

7. Điêu này [ngũ dục] là sự quyên luyênf hạnh phúc ở đây ỉa nhỏ nhoi, ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn. Người có sự nhận thức, sau khi biêt được "diêu này là móc câu ", Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Điều này [ngũ dục] là sự quyến luyến, hạnh phúc ờ đây là nhỏ nhoi: "Sụ* quyến luyến", hoặc "lưỡi câu", hoặc "miếng mồi,\ hoặc "sự dính mắc", hoặc "sự vướng ban", tên gọi này là dành cho năm loại dục. Hanh phúc ờ đây là nhỏ nhoi: Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, đây là năm loại dục. Năm loại nào? Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình;... (nt)... các xúc được nhận thức bởi thân là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình. Này các Tỳ-khưu, đây là năm loại dục. Này các Tỳ-khưu, thật vậy, tùy thuộc vào năm loại dục này, lạc và hỷ tâm sanh khởi; điều này được gọi là khoái lạc của dục/97Hạnh * phúc này là ít ỏi, hạnh phúc này là thấp kém, hạnh phúc này là chút ít, hạnh phúc này là thấp thỏi, hạnh phúc này là tồi tệ, hạnh phúc này là nhỏ nhoi. "Biều này [ngũ dục] là sự quyến luyến, hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi" là như thế.

ít khoái lạc, sự khổ đau ờ dây là nhiều hơn: Đức Thế Tôn đã giảng giải rằng các dục có ít ỏi khoái lạc, nhiều khổ đau, nhiều tru phiền, ở đó điều bất lợi còn nhiều hơn. Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là khúc xương,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là miếng thịt,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là cây đuốc c6,...(nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là hố than cháy rực,...

(nt).. Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là giấc mo,.. (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là vật vay mượn,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là trái trên cây,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là lò sát sanh,...(nt).. Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là mũi lao nhọn,... (nt)... Các dục đã được đức Thế Tôn giảng giải như là đâu răn độc, nhiêu khô đau, nhiêu ưu phiên, ở đó điêu bát lợi còn nhiêu hơn.,, "ít khoái lạc, sự khổ đau ở đây là nhiều hơn^, là như thế. Người có sự nhận thức, sau khi biết được “diều này là móc câu” "Móc câu", hoặc "lưỡi câu", hoặc "miếng mồi", hoặc “su dính mắc", hoặc usự cột tr6i", hoặc usự vướng bận,\ tên gọi này là dành cho năm loại dục. Iti: Từ "iti89' này là sự nối liền các câu văn, sự kết hợp các câu văn, sự làm đầy đủ các câu văn, sự gặp gỡ của các âm, trạng thái trau chuốt từ ngữ, tính chất tuân tự của các câu văn. Người có sự nhận thức: Là người sáng trí, sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Người có sự nhận thức, sau khi biết được 66điều này là móc câu”: Người có sự nhận thức sau khi biết là: "M6c câu", sau khi biết là: "Lưỡi câu", sau khi biết là: "Miếng mồr\ sau khi biết là: uSự dính sau khi biết là: "Sịt cột tr6i”sau khi biêt là: uSự vướng bận,5, sau khi biêt được, sau khi cân nhăc5 sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt. "Người có sự nhận thức, sau khi biết được 'điều này là móc câu', nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có m0t]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "Diêu này [ngũ dục] là sự quyên luyênf hạnh phúc ở đây là nhỏ nhoi, ít khoải lạc, sự khô đau ở đây là nhiêu hơn. Người có sự nhận thức, sau khi biêt được 'điêu này là móc câu: Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],

8. Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc, Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lưới, Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bi đốt cháy, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Có mười sự ràng buộc: Sự ràng buộc của ái dục, sự ràng buộc của bát bình, sự ràng buộc của ngã mạn, sự

9 Ị. ràng buộc của tà kiên, sự ràng buộc của hoài nghi, sự ràng buộc do việc bám víu vào giới và phận sự, sự ràng buộc do sự luyên ái vào hữu, sự ràng buộc của ganh ty, sự ràng buộc của bon xẻn, sự ràng buộc của vô minh. Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Sau khi bứt lìa, sau khi bứt lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu mười sự ràng buộc. "Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc^, là như thế. Tựa như loài thủy tộc ờ trong nước đã phá tan chiếc lưới. Chiếc lưòi: Nói đến chiếc lưới bằng chỉ sợi. Nước: Nói đến nước [thông thường].2 Loài thủy tộc: Nói đến loài cá. Giống như con cá sau khi phá vỡ, sau khi phá vỡ hoàn toàn, sau khi bứt lìa, sau khi bứt lìa hẳn, sau khi bứt lìa hoàn toàn cái lưới, rồi lội đi, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ? nuôi dưỡng, bảo dưỡng, tương tự y như vậy, có hai mạng lưới: Mạng lưới tham ái và mạng lưới tà kiến... (nt)... điều này là mạng lưới tham ái... (nt)... điều này là mạng lưới tà kiến. Đối với vi Phật Độc Giác ấy, mạng lưới tham ái đã được dứt bỏ, mạng lưới tà kiên đã được buông bỏ. Do trạng thái

đã được dứt bỏ đôi với mạng lưới tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đôi với mạng lưới tà kiên, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thinh, không dính mắc ở hương,... (nt)... không dính mắc ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, [vị áy] không năm giữ, không bi trói buộc, không bị giữ lại, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiếc lu&i" là như thế. Tựa như ngọn lửa không quay lại noi đã bi đốt cháy: Giống như ngọn lửa, có nhiên liệu là cỏ và củi, trong khi đang thiêu đốt, nó đi tới không quay trở lại; tương tự y như vậy, đối với vi Phật Độc Giác ấy, các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhập lưu, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại; các ô nhiễm nào đã được dứt bỏ bởi đạo Nhất lai... (nt)... bởi đạo Bất lai... (nt)... bởi đạo A-la-hán, các ô nhiễm ấy không đi về lại, không quay trở lại, không quay về lại. "Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bi đốt cháy, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "Sau khỉ bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc, J r Tựa như loài thủy tộc ở trong nước đã phá tan chiêc lưới, Tựa như ngọn lửa không quay lại nơi đã bị đốt cháy, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

2 Salỉlarn và udakaĩn có chung ý nghĩa là "nu&c."

TIÊU DIÊN GIẢI 725

9. Có mắt nhìn xuống, và không buông thả bàn chân [đi đó đây], Có giác quan được bảo vệ, có tâm ỷ được hộ trì, Không bị nhiễm dục vọng, không bỉ thiêu đốt [bởi phiền não]f Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Có mắt nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây]: Có mắt buông lung là thế nào? ở đây, một vị Tỳ-khưu nào đó buông thả con mắt, có trạng thái buông thả ở mắt [nghĩ rằng]: "Nên thấy điều chưa thấy, nên bỏ qua điều đã thấy", rồi từ tu viện này đến tu viện khác, từ vườn hoa này đến vườn hoa khác, từ ngôi làng này đến ngôi làng khác, từ thị trấn này đến thị trấn khác, từ thành phố này đến thành phố khác, từ quốc độ này đến quốc độ khác, từ xứ sở này đên xứ sở khác, đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bát định đê nhìn ngắm cảnh sắc; có mắt buông lung là như vậy. Hoặc là, vị Tỳ-khưu? khi đã vào đên xóm nhà, khi đi dọc theo con đường thì đi không thu thúc: Vị ấy vừa đi vừa nhìn voi, nhìn ngựa, nhìn xe, nhìn người đi bộ5 nhìn các phụ nữ, nhìn các nam nhân, nhìn các cậu trai, nhìn các cô gái, nhìn các cửa tiệm, nhìn mặt tiền của các căn nhà, nhìn lên, nhìn xuống, nhìn xem hướng chính hướng phụ; có mắt buông lung còn là như vậy. Hoặc là, vi Tỳ-khưu, sau khi nhìn thây cảnh sác băng măt, có sự năm giữ hình tướng, có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vi ấy, trong khi sống, có nhãn quyền khôn^ được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vi ấy không thực hành sự thu thúc đối với nguyên nhân ấy, không hộ trì nhãn quyền, không tiến hành sự thu thúc ở nhãn quyền; có mắt buông lung còn là như vậy. Hoặc hơn nữa, giông như một sô Tôn giả Sa-môn và Bà-la-môn, sau khi thọ thực các bữa ăn được bố thí do đức tin, các vị ấy lại sống, đeo đuổi việc xem trình diễn có hình thức như vầy: Tức là múa, hát, đờn, vũ hội, nghe kể chuyện, vỗ tay theo nhịp,

đánh chiêng, đánh trong, biểu diễn thời trang, trò chơi với banh sắt, trò tung hứng tre, lễ bốc m, đấu voi, đấu ngựa, đấu trâu, đấu bò mộng, đấu dê, đấu cừu, đau gà, đấu chim cút, đấu gậy, đánh bốc, đấu vật, tập trận, dàn quân, đóng quân, xem sự điều quân, hoặc là như thế; có mắt buông lung còn là như vậy. Có mắt nhìn xuống là thế nào? ở dây, một vị Tỳ-khưu nào đó không buông thả con mắt, không có trạng thái buônệ thả ở mắt [không nghĩ rằng]: “Nên thấy điều chưa thấy, nên bỏ qua điều đã thây9\ rồi không từ tu viện này đến tu viện khác, không từ vườn hoa này đen vườn hoa khác, không từ ngôi làng này đen nẹôi làng khác, không từ thị trấn này đến thị trấn khác, không từ thành phố này đen thành phố khác, không từ quốc độ này đến quốc độ khác, không từ xứ sở này đến xứ sở khác, không đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bất định đê nhìn ngăm cảnh săc; có mát nhìn xuống là như vậy. Hoặc là, vị Tỳ-khưu, khi đã vào đến xóm nhà, khi đi dọc theo con đường thì đi thu thúc: Vị ấy đi mà không nhìn voi, không nhìn ngựa, không nhìn xe,

không nhìn người đi bộ, không nhìn các phụ nữ, không nhìn các nam nhân, không nhìn các cậu trai, không nhìn các cô gái, không nhìn các cửa tiệm, không nhìn mặt tiền của các căn nhà, không nhìn lên, không nhìn xuống, không nhìn xem hướng chính hướng phụ; có mắt nhìn xuống còn là như vậy. Hoặc là, vị Tỳ-khưu, sau khi nhìn thây cảnh sác băng mát, không có sự năm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có nhãn quyền không được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vi ấy thực hành sự thu thúc đối với điều ấy, hộ trì nhãn quyên, tiên hành sự thu thúc ở nhãn quyên; có mát nhìn xuống còn là như vậy. Hoặc hơn nữa, giốĩiệ như một số Tôn giả Sa-môn và Bà-la-môn, sau khi thọ thực các bữa ăn được bo thí do đức tin, rồi các vi ấy sống, không đeo đuổi việc xem trình diễn có hình thức như vay; tức là múa, hát, đờn,... (nt).. xem sự điều ạuân9 hoặc là như thế; vị ấy tránh xa việc xem trình diễn có hình thức như thế ấy; có mắt nhìn xuống còn là như vậy. Và không buông thả bàn chân: Buông thả bàn chân là thế nào? ở đây, một vị Tỳ-khưu nào đó buông thả bàn chân, có trạng thái buông thả ở bàn chân, từ tu viện này đến tu viện khác, từ vườn hoa này đến vườn hoa khác, từ ngôi làng này đến ngôi làng khác, từ thị trấn này đến thị trấn khác, từ thành phố này đến thành phố khác, từ quốc độ này đên quốc độ khác, từ xứ sở này đên xứ sở khác, sống, đeo đuổi cuộc du hành lâu dài, cuộc du hành bất định; buông thả bàn chân là như vậy. Hoặc là, vị Tỳ-khưu, thậm chí ở bên trong tu viện của hội chúng, cũng buông thả bàn chân, có trạng thái buông thả ở bàn chân, không phải vì sự lợi ích là nguyên nhân, không phải vì công việc là nguyên nhân, bị phóng túng, có tâm không được vắng lặng, rồi từ gian phòng này đi đến gian phòng khác, từ trú xá này đi đến trú xá khác, từ nhà một mái này đi đến nhà một mái khác, từ tòa lâu đài này đi đến tòa lâu đài khác, từ tòa nhà dài này đi đến tòa nhà dài khác, từ hang động này đi đến hang động khác, từ thạch thất này đến thạch thất khác, từ cốc liêu này đi đến cốc liêu khác, từ nhà mái nhọn này đi đến nhà mái nhọn khác, từ chòi canh này đi đen chòi canh khác, từ ngôi nhà tròn này đi đen ngôi nhà tròn khác, từ căn lều này đi đến căn lều khác, từ nhà kho này đến nhà kho khác, từ hội trường này đi đen hội trường khác, từ mái che này đi đến

mái che khác, từ gốc cây này đi đến gốc cây khác. Hoặc nữa, các vị Tỳ-khưu ngồi nơi nào thì [vi ấy] đi đến nơi ấy, tại đó trở thành người thứ hai của một vị, trở thành người thứ ba của hai vị, trở thành người thứ tư của ba vi, tại đó nói huyên thuyên việc nói nhảm nhí như là: Chuyện về vua chúa, chuyện về trộm cướp,... (nt)... chuyện về sự hiện hữu và không hiện hữu là như vầy; buông thả bàn chân còn là như vậy. Và không buông thả bàn chân: Vị Phật Độc Giác ấy đã tránh khỏi, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã rời ra, đã thoát khỏi, không bị ràng buộc với

việc buông thả bàn chân, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn, có sự thích thú trong việc thiền tịnh, được thích thú trong việc thiền tịnh, gắn bó với sự vắng lặng của tâm thuộc nội phần, có thiền kh6ng bị xa rời, thành tựu minh sát, là người gia tăng việc ngụ ở các ngôi nhà trống văng, chứng thiền, thích thú với thiền, gan bó với trạng thái đơn độc, chú trọng mục đích của mình. "C6 mắt nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây],, là như thế. Có giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ trì. Có giác quan được bảo vệ: Vị Phật Độc Giác ấy, sau khi nhìn thấy cảnh sắc bằng mắt, không có sự nắm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vị ấy, trong khi sống, có nhãn quyền không được thu thúc. khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có thể xâm nhập, vị ây thực hành sự thu thúc đôi với điêu ây, hộ trì nhãn quyên, tiên hành sự thu thúc ở nhãn quyền; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt)... sau khi ngửi hương bằng mũi,... (nt)... sau khi nếm vị bằng lưỡi,... (nt).. sau khi xúc chạm băng thân,... (nt)... sau khi nhận thức pháp băng ý, không có sự nắm giữ hình tướng, không có sự nắm giữ chi tiết. Do nguyên nhân nào mà vi ấy, trong khi sống, có ý quyền kh6ng được thu thúc, khiến các sự tham đắm, ưu phiền, các ác bất thiện pháp có the xâm nhập, vị ấy thực hành sự thu thúc đối với điều ấy, hộ trì ý quyền, tiến hành sự thu thúc ở ý quyền, "C6 giác quan được bảo ve" là như the. Có tâm ý được hộ trì: Có tâm ý được gìn giữ. "C6 giác quan được bảo vệ, có tâm ý được hộ tri" là như thế. Không bi nhiễm dục vọng, không bi thiêu đốt [bởĩ phiền não]: Bởi vì điều này đã được Tôn giả Mahāmoggallāna nói đến: "Này chư Đại dức, tôi sẽ thuyết về đề tài 'bị nhiễm dục vọng9 và đề tài 'không bị nhiễm dục vọng/ Xin chư Đại đức hãy lắng nghe bài giảng, hãy khéo chú ý? tôi sẽ thuyết/9 "Thua Đại dức, xin vâng.,^ Các vị Tỳ-khtni ấy đã đáp lại Tôn giả Mahāmoggallāna. Tôn giả Mahāmoggallāna đã nói điều này: "Này chư Đại đức, bi nhiêm dục vọng là thê nào? Này chư Đại đức, ở đây, vị Tỳ-khiru, sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, thì hướng đen các sắc có vẻ đáng yêu, bất mãn với các sác có vẻ khôĩiệ đáng yêu, sống có niệm ở thân khônệ được thiết lập, có tâm nhỏ nhoi, và vị ẩy không nhận biết đúng theo thực thể ve sự giải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ấy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn dư sót; sau khi nghe âm thanh bằng tai,...(nt)... sau khi nhận thức pháp bằng ý, thì hướnệ đến các pháp có vẻ đáng yêu, bất mãn với các pháp có vẻ không đáng yêu, sonệ có niệm ở thân khônệ được thiêt lập, có tâm nhỏ nhoi, và vị ấy không nhận biêt đúng theo thực thể ve sự gii thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp áy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn dư sót. Này chư Đại đức, vi Tỳ-khiru này được gọi là vị bị nhiễm dục vọng ở các sắc

được nhận thức bởi mắt... (nt)... bị nhiễm dục vọng ở các pháp được nhận thức bởi

ý. Này chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khưu sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ây từ mát, Ma vương chăng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ ý, Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng. Này chư Đại đức, cũng giống như ngôi nhà bằng sậy, hoặc ngôi nhà bằng cỏ, khô rang, ráo nhựa, hơn năm không mưa, nếu có người đàn ông từ hướng Đông đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn đạt được đôi tượng; nếu có người đàn ông từ hướng Tây đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Bắc đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Nam đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng dưới đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng trên đi đến ệần ngôi nhà ấy... (nt)... từ bất cứ nơi nào đi đến gần ngôi nhà áy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn đạt được đối tượng; tương tự như vậy, này chư Đại dức, trong khi vị Tỳ-khưu sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vi ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ấy từ ý9 thì Ma vương chẳng những đạt được thời cơ mà Ma vương còn đạt được đối tượng. Này chư Đại dức, trong khi vị Tỳ-khưu sông như vậy, các sác đã thông trị vị Tỳ-khưu9 không phải vi Tỳ-khiru đã thống trị các sắc; các thinh đã thống trị vị Tỳ-khưu, không phải vị Tỳ-khiru đã thông trị các thinh; các hương đã thống trị vị Tỳ-khưu9 không phải vị Tỳ-khiru đã thống trị các hương; các vị đã thống tri vị Tỳ-khưu, không phải vi Tỳ-khưu đã thống trị các vị; các xúc đã thống trị vi Tỳ-khưu9 không phải vi Tỳ-khmi đã thống trị các xúc; các pháp đã thống trị vi Tỳ-khiru, không phải vi Tỳ-khưu đã thống trị các pháp. Này chư Đại đức, vị Tỳ-khưu này được ệọi là vị bị thống trị bởi sắc, bị thống trị bởi thinh, bi thống trị bởi hương, bị thong trị bởi vị9 bị thống trị bởi xúc, bị thống trị bởi pháp; các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đên sanh-già-chêt ở vi lai đã thống tri vi ấy. Này chư Đại dức, bị nhiễm dục vọng là như vậy. Và này chư Đại đức, không bi nhiêm dục vọng là thê nào? Này chư Đại đức, ở đây, vị Tỳ-khini sau khi thấy cảnh sắc bằng mắt, thì không hướng đến các sắc có vẻ đáng yêu, không bất mãn với các sắc có vẻ không đáng yêu, sống có niệm ở thân đã được thiết lập, có tâm vô lượng, và vị ấy nhận biết đúng theo thực thể về sự giai thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp áy đã sanh khởi đến vi này được diệt tận, không còn dư sót; sau khi nghe âm thanh bằng tai,... (nt).. sau khi nhận thức pháp bằng y, thì không hướng đến các pháp có vẻ đáng yêu, không bất mãn với các pháp có vẻ không dáng yêu, sống có niệm ở thân đã được thiết lập, có tâm vô lượng, và vị ấy nhận biêt đúng theo thực thể về sự ẹiải thoát của tâm, về sự giải thoát của tuệ ấy, là nơi mà các ác bất thiện pháp ẩy đã sanh khởi đến vị này được diệt tận, không còn

dư sót. Này chư Đại dức, vị Tỳ-khưu này được gọi là vị không bị nhiễm dục vọng ở các sắc được nhận thức bởi mắt... (nt)... không bị nhiễm dục vọng ở các pháp được nhận

thức bởi ý. Này chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khưu sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ấy từ ý thì Ma vưvng chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng. Này chư Đại dức, cũng ẹiống như ngôi nhà mái nhọn, hoặc giảng đường của ngôi nhà mái nhọn xây băng đất sét nén chặt, có lớp vữa tô còn ướt, nêu có người đàn ông từ hướng Đông đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những không đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn khônệ đạt được đoi tượng; nêu co ngươi đan ong từ hương Tay đi đen gan ngoi nha ay.e. (nt)... từ hướng Bắc đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng Nam đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng dưới đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ hướng trên đi đến gần ngôi nhà ấy... (nt)... từ bất cứ nơi nào đi đến gần ngôi nhà ấy với cây đuốc cỏ cháy rực, thì ngọn lửa chẳng những không đạt được thời cơ mà ngọn lửa còn không đạt được đoi tượng; tương tự như vậy, này chư Đại đức, trong khi vị Tỳ-khưu sống như vậy, nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ mắt, thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn khônẹ đạt được đối tượng; nếu Ma vương tiếp cận vị ấy từ tai... (nt)... tiếp cận vị ây từ ý thì Ma vương chẳng những không đạt được thời cơ mà Ma vương còn không đạt được đối tượng. Này chư Đại dức, trong khi vị Tỳ-khưu sông như vậy, vị Tỳ-khưu đã thông tri các sắc, không phải các sắc đã thống tri vi Tỳ-khưu; vị Tỳ-khưu đã thống trị các thinh, không phải các thinh đã thống tri vị Tỳ-khmi; vi Tỳ-khiru đã thống tri các hương, không phải các hương đã thống trị vị Tỳ-khưu; vi Tỳ-khưu đã thống trị các vị, không phải các vị đã thống trị vị Tỳ-khưu; vị Tỳ-khưu đã thống tri các xúc, không phải các xúc đã thống trị vị Tỳ-khiru; vi Tỳ-khim đã thống trị các pháp, không phải các pháp đã thống trị vị Tỳ-khưu. Này chư Đại dức, vị Tỳ-khưu này được ẹọi là vị thống tri sắc, vị thống tri thinh, vi thống trị hương, vi thống trị vi, vị thông tri xúc, vị thống trị pháp, là vị thôn^ trị, không bị thống tri bởi bất cứ các ô nhiễm nào, là vị đã thông trị các ác bát thiện pháp ấy, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có két quả khô, đưa đên sanh- già-chết ở vi lai. Này chư Đại đức, không bi nhiễm dục vọng là như vay.” Không bi nhiễm dục vọng, không bi thiêu đốt [bỏi phiền não]: Trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bực bội sanh lên do luyến ái, trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bực bội sanh lên do sân hận, trong khi không bị thiêu đốt bởi sự bực bội sanh lên do si mê. "Không bị nhiễm dục vọng, không bị thiêu đốt [bởi phiền não], nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

730 KINH TIỂU Bộ

“C6 mát nhìn xuống và không buông thả bàn chân [đi đó đây], Có giác quan được bảo vệ, có tâm ỷ được hộ trì, Không bi nhiêm dục vọng, không bỉ thiêu đót [bởi phiên não]f Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

10. Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia, Giống như cây san hô có lả che phủ, Sau khi đã ra đif mặc vải màu ca-saf Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sau khỉ trút bỏ các hình tướng tại gia: Các hình tướng tại gia nói đến đầu tóc, bộ râu,... (nt)... có đường biên rộng, hoặc là như thế. Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia:

Sau khi cởi bỏ5 sau khi cởi bỏ hoàn toàn, sau khi quăng bỏ, sau khi chấm dứt các hình tướng tại gia. "Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia" là như thế. Giống như cây san hô có ỉa che phủ: Giống như cây san hô ấy, cây kovilāra có chùm lá rậm rạp, có bóng râm dày đặc, tương tự y như vậy, vị Phật Độc Giác ấy có mang đầy đủ bình bát và y. "Giống như cây san hô có lá che phỉT là như thế. Sau khi đã ra di, mặc vải màu ca-sa: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi cắt đứt mọi sự vướng bận của đời sống tại gia, sau khi cắt đứt sự vướng bận về vợ con, sau khi cắt đứt sự vướng bận về thân quyến, sau khi cắt đứt sự vướng bận về bạn bè và thân hữu, sau khi cắt đứt sự vướng bận về việc tích trữ, sau khi cạo bỏ râu tóc, khoác lên các tấm vải màu ca-sa, rời nhà xuất gia, sống không nhà, sau khi đi đến trạng thái không có gi, một mình du hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng. “Sau khi đã ra di, mặc vải màu ca-sa, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có mOt]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Sau khi trút bỏ các hình tướng tại gia, Giong như cây san hô có lả che phủ, Sau khi đã ra đi, mặc vải màu ca-sa, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]," Dứt phẩm thứ ba.

TIÊU DIỄN GIẢI 731

PHẨM THỨ Tư (CATUTTHO VAGGO)

1. Không tạo sự thèm khát ở các vi nếm, không tham lam, Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khất thực theo tuần tự từng nhà, Có tâm không bỉ ràng buộc vào nhà này nhà nọ, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một], Không tạo sự thèm khát ờ các vi nếm, không tham lam. Vi nếm: Vị của rễ củ, vi của thân cây, vị của vỏ cây, vị của lá cây, vị của hoa, vi của trái, chua, ngọt, dắng, cay, mặn, lạt, gắt, chát, dễ chịu, khó chịu, lạnh, nóng. Có một số Sa-môn và Bà-la-môn thèm khát vị nếm, họ lang thang đó đây tầm cầu các vị nếm tuyệt vời bằng đầu lưỡi. Đạt được vi chua, họ tầm cầu vị không chua; đạt được vị không chua, họ tầm cầu vi chua. Đạt được vị ngọt, họ tầm cầu vị không ngọt; đạt được vị không ngọt, họ tầm cầu vị ngọt. Đạt được vị đắng, họ tầm cầu vi không đắng; đạt được vị không đắng, họ tầm cầu vị đắng. Đạt được vị cay, họ tầm cầu vị không cay; đạt được vị không cay, họ tầm cầu vị cay. Đạt được vị mặn, họ tầm cầu vị không mặn; đạt được vị không mặn, họ tầm cầu vị mặn. Đạt được vi lạt, họ tam cầu vị không lạt; đạt được vị không lạt, họ tầm cầu vị lạt. Đạt được vị chát, họ tầm cầu vị không chát; đạt được vị không chát, họ tầm cầu vị chát. Đạt được vị gắt, họ tầm cầu vị không gắt; đạt được vị không gắt, họ tầm cầu vị gắt. Đạt được vị dễ chịu, họ tầm cầu vi khó chịu; đạt được vi khó chiu, họ tầm cầu vị dễ chịu. Đạt được vị lạnh, họ tầm cầu vị nóng; đạt được vị nóng, họ tầm cầu vị lạnh. Mỗi một vị nếm nào mà họ đạt được thì họ lại không vừa lòng với vi nếm ấy, và họ tiếp tục tầm cầu; họ bị luyến ái ở các vi nếm hợp ý, bị thèm khát,, bi buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị mảnệ vào, bị vướng vào, bi giữ lại. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, tham ái ấy ở vị nem đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy suy xét đúng đắn rồi mới thọ dụng vật thực: "Không vì vui đùa, không vì đam mê, không vì việc trang sức, không vì việc diêm tô, mà chỉ đê duy trì thân này, đê nuôi sông, đê ngăn sự hư

hoại, đê nâng đỡ Phạm hạnh, như thế ta diệt trừ cảm thọ cũ và khôn^ làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không lầm lỗi và sự song được thoải mái?9 Giống như người bôi thuốc ở vết thương chỉ nhắm đến mục đích làm cho lành lặn, hoặc giống như người nhỏ dầu ở trục xe chỉ nhắm đến mục đích chuyên chở khoi hàng, hoặc giống như người thọ dụng thức ăn là thịt của đứa

con trai chỉ nhắm đến mục đích thoát khỏi bãi sa mạc, tương tự y như thế, vị Phật Độc Giác ấy suy xét đúng đắn rồi mới thọ dụng vật thực: "Không vì vui đùa, không vì đam mê, không vì việc trang sức, không vì việc điểm tô, mà chỉ để duy trì thân này, để nuôi sống, để ngăn sự hư hoại, để nâng đỡ Phạm hạnh, như thế ta diệt trừ cảm thọ cũ và không làm sanh khởi cảm thọ mới. Ta sẽ có được sự tồn tại, sự không lầm lỗi, và sự sống được thoải mái,59 rồi dứt bỏ9 xua đi, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu tham ái ở vị nếm. Vị ấy đã tránh khỏi, đã xa lánh, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã rời ra, đã thoát khỏi, không bị ràng buộc với tham ái ở vị nếm, song với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Thèm khát ở các vị nếm,, là như thế. Không tham lam: Tham lam nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đam, tham, cội nguồn của bất thiện. Đoi với vị Phật Độc Giác ấy, sự tham lam, tham ái ấy đã được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lia, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai; vì thế, vị Phật Độc Giác là không tham lam. "Không tạo sự thèm khát ở các vị nếm, không tham lam" là như thế. Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khất thực theo tuần tự từng nhà. Không nuôi dưỡng kẻ khác: Vị Phật Độc Giác ấy chỉ nuôi dưỡng bản thân, không nuôi dưỡng kẻ khác. "Vj không nuôi dưỡng kẻ khác, đã được biết tiếng, đã được rèn luyện, đã đứng vững ở cốt lõi, có lậu hoặc đã được cạn kiệt, có sân hận đã được tẩy trừ, Ta gọi vị áy là Bà-la-m6n."i Kh6ng nuôi dưỡng kẻ khác, đi khất thực theo tuần tự tùng nhà: Vị Phật Độc Giác ấy vào buổi sáng quấn y [nội], rồi cầm lấy bình bát và y đi vào làng hoặc thi trấn để khất thực, với thân được hộ tri, với khẩu được hộ tri, với tâm được hộ tri, với niệm được thiết lâp, với các giác quan được thu thúc, có mắt nhìn xuống, đầy đủ oai nghi, đi khát thực không bỏ sót ngôi nhà nào. "Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khất thực theo tuần tự từng nhà" là như thế. Có tâm không bi ràng buộc vào nhà này nhà nọ: Có tâm bị ràng buộc là bởi hai lý do: Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bị ràng buộc, hoặc là trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc. Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bi ràng buộc nghĩa là thế nào? [Nói rằng:] "Các người có nhiều sự hỗ trợ cho tôi. Nương vào các người, tôi nhận được y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi và vật dụng là thuốc men chữa bệnh. Có những người khác nương theo các người, trong khi nhìn thấy các người, cũng suy nghĩ để bố thí hoặc làm cho tôi. Ngay cả tên họ trước đây của mẹ cha dặt, tên ấy của tôi cũng không còn. Nhờ vào các người, tôi được biết là vị thường tới lui với gia đình của người nam nọ, là

1 Phật tự thuyết. Phẩm Giác ngộ thứ nhất, Kỉnh Kassapa, TTPV, tập 28, trang 141. (ND)

vị thường tới lui với gia đình của người nữ kia.” Trong khi hạ thấp bản thân và trong khi nâng cao người khác là có tâm bi ràng buộc nghĩa là như vậy. Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là thê nào? [Nói răng:] "Tôi có nhiêu sự hô trợ cho các người. Nhờ vào tôi, các người đã đi đến nương nhờ đức Phật, đã đi đến nương nhờ Giáo pháp, đã đi đến nương nhờ chúng Tăng, đã tránh xa việc giết hại sinh mạng, đã tránh xa việc lấy vật chưa được cho, đã tránh xa hành vi sai trái trong các dục, đã tránh xa việc nói dôi, đã tránh xa trường hợp dê đuôi uông chát say là rượu và chất lên men. Tôi ban bố việc chỉ bảo cho các người, tôi ban bố sự hỏi han, tôi nói về ngày trai giới, tôi chú nguyện việc xây dựng. Vậy mà ngược lại, các người lại bỏ rơi tôi, các người trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường các vi khác." Trong khi nâng cao bản thân và trong khi hạ thấp người khác là có tâm bị ràng buộc nghĩa là như vậy. Có tâm không bi ràng buộc vào nhà này nhà nọ: Vị Phật Độc Giác ấy có tâm không bi ràng buộc bởi sự vướng bận về gia tộc, có tâm không bi ràng buộc bởi sự vướng bận về đồ chúng, có tâm không bi ràng buộc bởi sự vướng bận về chỗ ngụ, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vướng bận về y phục, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vướng bận vê đô ăn khát thực, có tâm không bị ràng buộc bởi sự vướng bận về chỗ nằm ngồi, có tâm không bi ràng buộc bởi sự vướng bận về vật dụng là thuốc men chữa bệnh. "C6 tâm không bị ràng buộc vào nhà này nhà nọ, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: ^Không tạo sự thèm khát ở các vị nem, không tham lam, Không nuôi dưỡng kẻ khác, đi khát thực theo tuân tự từng nhà, Có tâm không bi ràng buộc vào nhà này nhà nọ, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

2. Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đổi với tâm, Sau khỉ xua đuôi han tát cả các tùy phiên não, Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngiru [chỉ có một]. Sau khỉ dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối vói tâm: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu pháp che lập “mong muôn vê dve”, sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm châm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu pháp che lấp "sân hận,\... pháp che lấp "dã dượi buồn ngỉT,... pháp che lấp "phóng dật và hối hận,5?... pháp che lấp “hoài nghi”ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bát thiện pháp, đạt đến và trú thiền thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly.

“Sau khi dứt bỏ năm pháp ngăn trở đối với tâm^, là như thế. Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não: Sự luyến ái là tùy phiền não của tâm, sân hận là tùy phiền não của tâm, si mê là tùy phiền não của tâm, giận dữ... thù han... (nt)... tát cả các pháp tạo tác bát thiện là các tùy phiên não của tâm. Sau khỉ xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền não: Sau khi xua đuổi hẳn, sau khi đuổi đi, sau khi dứt bỏ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu tát cả các tùy phiên não của tâm. “Sau khi xua đuổi hẳn tất cả các tùy phiền no" là như thế. Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận. Không nương tựa: Có hai sự nương tựa: Sự nương tựa vào tham

ái và sự nương tựa vào tà kiến.... (nt)... điều này là sự nương tựa vào tham ái.... (nt).. điều này là sự nương tựa vào tà kiến. Thương yêu: Có hai sự thương yêu: Sự thương yêu do tham ái và sự thương yêu do tà kiến. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tham ái. ... (nt)... Việc này là sự thương yêu do tà kiến. Sân hận: Là sự tức tối của tâm, sự tức giận, sự thù hận, sự đối chọi, sự căm giận, sự căm hờn, sự căm ghét, sự sân hận, sự khởi sân, sự sân nộ, sự độc ác của tâm, sự khởi sân của ý? sự giận dữ, biểu hiện giận dữ, trạng thái giận dữ, sự sân hận, biểu hiện sân hận, trạng thái sân hận, sự độc ác5 biểu hiện độc ác, trạng thái độc ác? sự chống đối, sự đối chọi, sự tàn nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm. Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận: Vị Phật Độc Giác ây sau khi căt đứt, sau khi cát lìa, sau khi cát lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ? sau khi xua đi, sau khi làm cham dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu sự thương yêu do tham ái, sự thương yêu do tà kiến, và sự sân hận, không nương tựa vào mắt, không nương tựa vào tai,... (nt)... không nương tựa vào các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bám vào, không đên gân, không bám chặt, không hướng đên, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],^ là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íSau khỉ dứt bỏ năm pháp 7 9 ỉ ngăn trở đoi y với tâm, Sau khi xua đuôi han tát cả các tùy phiên não, Không nương tựa, sau khi cắt đứt thương yêu và sân hận, Nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

TIÊU DIỄN GIẢI 735

3. Sau khỉ đã bỏ lại sau lưng lạc và khô, Cùng với hỷ và ưu ngay trước đây, Sau khi đạt được xả và sự vang lặng thanh tinh, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và khổ, cùng vói hỷ và ưu ngay trước đây: Vị Phật Độc Giác ấy, do sự dứt bỏ lạc, do sự dứt bỏ khổ [ở thân], do sự biên mất của hỷ tâm và ưu phiền [đã có] ngay trước đó, đạt đến và tru thiền thứ tư, có sự thanh tinh của xả và niệm, không khổ không lạc. “Sau khi đã bỏ lại sau lung lạc và khổ, cùng với hỷ và ưu ngay trước dây" là như thế. Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tinh. Xả: Là sự hành xả? biểu hiện của hành xả, biểu hiện của hành xả vượt trội, trạng thái vắng lặng của tâm, trạng thái an tinh của tâm, trạng thái trung dung của tâm ở tứ thiền. Sự vắng lặng: Là sự ổn định, sự đứng vững, sự kiên định, sự không rối loạn, sự không tán loạn, trạng thái tâm ý không bi phân tán, sự vang lặng, định quyền, đinh lực, chánh định của tâm. ở tứ thiền, xả và sự vắng lặng là trong sạch, thanh tịnh, tinh khiết, không bợn nhơ, lìa khỏi phiền não, nhu thuận, có thể sử dụng, ổn định, đã đạt đến trạng thái vững chắc. Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tinh: Sau khi nhận được, sau khi đạt được, sau khi tìm thấy, sau khi tiếp nhận xả và sự vắng lặng ở tứ thiền. “Sau khi đạt được xả và sự văng lặng thanh tịnh, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngim [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: (íSau khi đã bỏ lại sau lưng lạc và kho, Cùng với hỷ và ưu ngay trước dây, Sau khi đạt được xả và sự vắng lặng thanh tinh, Nên sổng một minh tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]." ọ r r 4. Có sự ra sức tỉnh tân đê đạt đên lợi ích tôi thượng, Có tâm không thụ động, có sự thực

hành không biếng nhác, Có sự cố gắng bền bi, có được sức mạnh và năng lực, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Có sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng: Lợi ích tối thượng nói đến bất tử, Niết-bàn, tức là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái5 sự diệt tận, Niết-bàn. [Vi ấyj sống có sự ra sức tinh tấn để đạt đến, để có được, để tiếp nhận, để chứng đắc, đe chạm đến, để chứng ngộ lợi ích tối thượng, có sự dõng mãnh, có sự nỗ lực vững chãi, không buông bỏ bổn phận trong các thiện pháp nhằm dứt bỏ các bất thiện pháp, nhằm đạt được các thiện pháp.

"C6 sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thuợng" là như thế. Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác: Vi Phật Độc Giác ấy làm sanh khởi sự mong muốn, rồi gắng sức, khởi sự tinh tấn, ra sức và xác đinh tâm về việc không sanh khởi của các ác bất thiện pháp chưa được sanh khởi,... (nt)... về việc dứt bỏ các ác bất thiện pháp đã được sanh khởi,... (nt)... về việc sanh khởi của các thiện pháp chưa được sanh khỏi, làm sanh khởi Sự mong muôn, roi găng sức, khởi sự tinh tân, ra sức và xác đinh tâm vê việc duy trì, vê việc không lân lộn, vê việc gia tăng, vê việc lớn mạnh, vê việc phát triển, về việc làm cho đầy đủ các thiện pháp đã được sanh khởi. "C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác" là như vậy. Hoặc là, ra sức và xác định tâm răng: "Hãy săn lòng đê cho còn lại chỉ da, gân, xương; hãy để cho thịt và máu ở thân xác khô cạn. Việc nào có thể đạt được với sức mạnh của người nam, với sức lực của người nam, với sự tinh tan của người nam, với sự nỗ lực của người nam, khi còn chưa đạt được việc ấy thì sẽ không có ngừng lại sự tinh tấn?9 "C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác" còn là như vậy. Vi ra sức và xác định tâm rằng: "Khi mũi tên tham ái chưa được nhổ lên, ta sẽ không ăn, ta sẽ không uống, ta sẽ không đi ra khỏi trú xá, ta cũng sẽ không nằm xuống một bên h6ng."2 “C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác^, còn là như vậy. Vị ra sức và xác định tâm răng: “Ta sẽ không lìa khỏi tư thê kiêt-già này cho đen khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ.,, "C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác,, còn là như vậy. Vị ra sức và xác định tâm rằng: "Ta sẽ không đứng dậy khỏi chỗ ngồi này cho đến khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ." "C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác99 còn là như vậy. Vị ra sức và xác định tâm rằng: "Ta sẽ không bước khỏi đường kinh hành này... "Ta sẽ không rời khỏi trú xá... uTa sẽ không rời khỏi nhà một mái... "Ta sẽ không rời khỏi tòa lâu đài... "Ta sẽ không rời khỏi tòa nhà dài... "Ta sẽ không rời khỏi hang động... "Ta sẽ không rời khỏi thạch thất... "Ta sẽ không rời khỏi cốc liêu... "Ta sẽ không rời khỏi nhà mái nhọn... "Ta sẽ không rời khỏi chòi canh... “Ta sẽ không rời khỏi ngôi nhà tròn... 64Ta sẽ không rời khỏi căn lều..."Ta sẽ không rời khỏi hội trường..."Ta sẽ không rời khỏi mái che... "Ta sẽ không rời khỏi góc cây này cho đên khi nào tâm của ta còn chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thỉi.""C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng ntóc" còn là như vậy.

2 Trưởng lão kệ, 4tKệ ngôn của Trưởng lão Paccaya", TTPV, tập 31, tr. 83; 44Kệ ngôn của Trưởng lão Muditā^ tr. 103. (ND) *

Vị ra sức và xác định tâm rằng: “Ta sẽ đem lại, ta sẽ hoàn tất, ta sẽ chứng đắc, ta sẽ chạm đến, ta sẽ chứng ngộ Thánh pháp ngay trong buổi sáng nSy." "C6 tâm không thụ độn^9 có sự thực hành không biêng nhác" còn là như vậy. Vị ra sức và xác định tâm răng: “Ta sẽ đem lại, ta sẽ hoàn tát, ta sẽ chứng đăc? ta sẽ chạm đến, ta sẽ chứng ngộ Thánh pháp ngay trong buổi trưa này... (nt)... trong buổi chiều... trước bữa ăn... sau bữa ăn... vào canh đầu... vào canh giữa... vào canh cuối... vào hậu bán nguyệt... vào tiền bán nguyệt... vào mùa mưa... vào mùa lạnh... vào mùa nóng... ở chặng đầu của tuổi thọ... ở chặng giữa của tuổi thọ... ở chặng cuối của tuổi thọ này.” "C6 tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác" còn là như vậy. Có sự cố gắng bền bí, có được sức mạnh và năng lực. Có sự cố gắng bền bỉ: Vi Phật Độc Giác ấy đã có sự thọ trì vững chãi, có sự thọ trì kiên định trong các thiện pháp, ở thiện hạnh về thân, ở thiện hạnh về khẩu, ở thiện hạnh về ý? ở sự phân phát vật thí, ở sự thọ trì giới, ở việc thực hành ngày trai giới, ở việc phục vụ mẹ, ở việc phục vụ cha, ở việc phục vụ Sa-môn, ở việc phục vụ Bà-la-môn, ở việc cung kính các bậc trưởng thượng trong gia tộc, ở các thiện pháp cao cả khác nào đó nữa. “C6 sự cố gắng bền bí" là như thế. Có được sức mạnh và năng lực: Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu về sức mạnh, về năng lực, về sự tinh tấn, về sự nỗ lực và về tuệ. "C6 sự cô găng bên bỉ5 có được sức mạnh và nănệ lực, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]99 là như the. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “C6 sự ra sức tinh tấn để đạt đến lợi ích tối thượng, Có tâm không thụ động, có sự thực hành không biếng nhác, Có sự cố gắng bền bỉ, có được sức mạnh và năng lực, 1 ọ J y ;
T

Nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. “

5. Trong khỉ không bỏ phê việc thiên tỉnh, việc tham thiên, Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đoi với các pháp,34 Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền: Vị Phật Độc Giác ấy có sự thích thú trong việc thiền tịnh, được thích thú trong việc thiền tịnh, gan bó với sự vắng lặng của tâm thuộc nội phần, có thiền khônệ bị xa rời, thành tựu minh sát, là người gia tăng việc ngụ ở các ngôi nhà trống vang, chứng thiền, thích thú với thiền, gắn bó với trạng thái đơn độc, chú trọng mục đích của mình. "Việc thiền tjnh“ là như thế.

3 Thực hành thuận pháp đối với các pháp (dhammesu anudhammacārī): Thực hành pháp minh sát tùy thuận theo sự diễn biến của các pháp như là ngũ uẩn, v.v... hoặc là hành tuần tự theo 9 pháp siêu thế la 4 Đạo, 4 Qua và Niết-bàn (SnA. L 123). (ND)

Trong khi không bỏ phế việc tham thiền: Vị Phật Độc Giác ấy không bỏ phê việc tham thiên bởi hai lý do: Vị áy găn bó, găn vào, găn chặt, găn liên với việc sanh khởi của sơ

thiền chưa được sanh khởi,... hoặc của nhi thiền chưa được sanh khởi,... hoặc của tam thiền chưa được sanh khởi,... hoặc gắn bó, gắn vào, găn chặt, găn liên với việc sanh khởi của tứ thiên chưa được sanh khởi. "Không bỏ phế việc tham thiền99 là như vậy. Hoặc là, vị ấy luyện tập, tu tập, thực hành thường xuyên sơ thiền đã được sanh khởi,.. hoặc nhị thiền đã được sanh khởi... hoặc tam thiền đã được sanh khởi... hoặc vị ấy luyện tập, tu tập, thực hành thường xuyên tứ thiền đã được sanh khởi. "Không bỏ phế việc tham thiền" còn là như vậy. "Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền55 là như thế. Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp: Các pháp nói đến bốn sự thiết lập niệm... (nt)... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. Các việc nào là sự thực hành thuận pháp? Sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp, việc làm đầy đủ các giới, việc phòng vệ các giác quan, việc biêt chừng mực vê vật thực, sự luyện tập vê tỉnh thức, niệm và sự nhận biết rõ; các việc này là sự thực hành thuận pháp. Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp: Là người thực hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng đối với các pháp một cách thường tồn, luôn khi, thường xuyên, liên tục, không gián đoạn, tiếp nối liên tục, sanh lên tuần tư [như sóng nước], không lưa thưa, không đứt khoảng, không ngừng lại, được liền lặn, trước bữa ăn, sau bữa ăn, vào canh đầu, vào canh giữa, vào canh cuối, vào hậu bán nguyệt, vào tiền bán nguyệt, vào mùa mưa, vào mùa lạnh, vào mùa nóng, ở chặng đầu của tuổi thọ, ở chặng giữa của tuổi thọ, ở chặng cuối của tuổi thọ. 4aLà người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp" là như thế. Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu: Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu rằng: "Tất cả các hành là vô thuơng";... "Tất cả các hành là kh6". "Tất cả các pháp là vô ngã99; là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu răng: "Điêu gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điêu ây đêu có bản tánh hoại diệt.^, “Là người nhận chân được sự bát lợi ở các hữu, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Trong khi không bỏ phế việc thiền tịnh, việc tham thiền, Là người thường xuyên thực hành thuận pháp đối với các pháp, Là người nhận chân được sự bất lợi ở các hữu, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],"

TIÊU DIÊN GIẢI 739

6. Trong khỉ ước nguyện sự diệt trừ tham ải, không xao lãng, Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiêu, có niệm, Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nô lực, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái9 không xao lãng. __ Tham ái: Tham ái cảnh săcv.(nt)... tham ái cảnh pháp. Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái: Trong khi ước nguyện, trong khi ước muốn, trong khi img thuận, trong khi mong cầu, trong khi nguyện cầu sự diệt trừ luyến ái, sự diệt trừ sân hận, sự diệt trừ si mê, sự diệt trừ cảnh giới tái sanh, sự diệt trừ việc tái sanh, sự diệt trừ việc nối liền tái sanh, sự diệt trừ hữu, sự diệt trừ luân hồi, sự diệt trừ việc luân chuyển. "Trong khi ước nguyện sự diệt trừ tham ái,9 là như thế. Không xao lãng: Vị Phật Độc Giác ấy có sự thực hành nghiêm trang, có sự thực hành liên tục... (nt)... không bị xao lãng trong các thiện pháp. “Trong khi ước nguyện sự diệt

trừ tham ái, không xao lng" là như thế. Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm. Không ngây ngô khờ khạo: Vi Phật Độc Giác ấy là bậc sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Có sự nghe nhiêu: Vi Phật Độc Giác ây là vi nghe nhiêu, có sự ghi nhớ điều đã được nghe, có sự tích lũy điều đã được nghe về những pháp toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, tuyên thuyết về Phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ. Đối với vị này, các pháp có hình thức như thế là được nghe nhiều, được ghi nhớ, được tích lũy băng khẩu, được suy nghĩ chín chắn bằng ý? được thấu triệt tốt đẹp bằng kiến thức. Có niệm: Vi Phật Độc Giác ấy là vị có niệm, bản thân đã được thành tựu niệm và sự thận trọng tuyệt đối, là vi nhớ đến, vị nhớ lại thậm chí việc làm đã lâu, lời nói đã lâu. "Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm^^ là như thế. Đã hiểu rõ giáo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực: Đã hiểu rõ giáo pháp nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,. .. (nt).. sự không si mê5 sự chọn lựa pháp, chánh kiến. Đã hiểu rõ giáo pháp: Vị Phật Độc Giác ấy đã hiểu rõ giáo pháp, đã biết giáo pháp, đã cân nhắc giáo pháp, đã xác định giáo pháp, đã rõ rệt giáo pháp, đã minh định giáo pháp; đã hiên rõ giáo pháp... (nỌ... răng: “Tất cả các hành là vô thương";...(nt)... đã hiểu rõ giáo pháp, đã biêt giáo pháp, đã cân nhắc giáo pháp, đã xác định giáo pháp, đã rõ rệt giáo pháp, đã minh định giáo pháp răng: "Điêu gì co bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.,, Hoặc là, đối với vi Phật Độc Giác ấy, các uẩn đã được hiểu rõ, các gi&i đã được hiểu rõ? các xứ đã được hiểu rõ, các cảnh giới tái sanh đã được hiếu rõ, các sự

tái sanh đã được hiểu rõ, sự nối liền tái sanh đã được hiểu rõ, các hữu đã được .2 v— - 9 ọ • hiêu rõ, sự luân hôi đã được hiêu rõ? sự luân chuyên đã được hiên rõ. Hoặc là, vị Phật Độc Giác ây tôn tại trong giai đoạn cuôi của các uân, tôn tại trong giai đoạn cuối của các giới, tồn tại trong giai đoạn cuối của các xứ, tồn tại trong giai đoạn cuối của cảnh giới tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của sự tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của sự nối liền tái sanh, tồn tại trong giai đoạn cuối của hữu, tôn tại trong giai đoạn cuôi của luân hôi, tôn tại trong giai đoạn cuôi của sự luân chuyển, tồn tại trong kiếp sống cuối cùng, tồn tại trong thân xác cuối cùng, là vị Phật Độc Giác với việc duy trì thân xác cuối cùng. "Đối với vi ấy, đây là lần cuối cùng, thân xác này là sau chót, việc sanh tử luân hồi? việc sanh ra lần nữa không có đối với các vi ấy." Vì lý do ấy, vi Phật Độc Giác là vị đã hiểu rõ giáo pháp. Đã được kiên cố: Pháp kiên cố nói đến bốn Thánh đạo; đã được thành tựu bốn Thánh đạo99 là vị đã được kiên cố, là vị đã đạt đến, đã đạt được, đã chứng đắc, đã chạm đến, đã chứng ngộ pháp kiên cố. CÍĐã được kiên c8" là như thế. Có sự nỗ lực: Sự nỗ lực nói đến sự tinh tấn, là pháp thuộc về tâm, là sự ra sức tinh tấn, sự cố gắng, sự nỗ lực, sự siêng năng, sự tinh tấn, sự gắng sức, sự ráng sức, sự dõng mãnh, nghị lực, trạng thái không lơi lỏng sự nỗ lực, trạng thái không buông bỏ sự mong muốn, trạng thái không buông bỏ trách nhiệm, sự đề cao trách nhiệm, sự tinh tấn, tấn quyền, tấn lực, chánh tinh tấn. Vị Phật Độc Giác ấy đã tiến đến, đã tiến gần, đã đến gần, đã tiến vào, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu sự nỗ lực này; vì thế, vi Phật Độc Giác ấy là vị có sự nỗ lực. uĐã hiêu rõ giáo pháp, đã được kiên cô, có

sự nô lực, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]99 là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Trong khỉ ước nguyện sự diệt trừ tham ái, không xao lãng, Không ngây ngô khờ khạo, có sự nghe nhiều, có niệm, Đã hiểu rõ giảo pháp, đã được kiên cố, có sự nỗ lực, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

7. Không kinh sợ tựa như con sư tử không kỉnh sợ các tiếng động, Không đỉnh mắc tựa như làn gió không bỉ dính mắc ở mạng lưới, Không bị lam nhơ tựa như đóa sen không bị lam nhơ bởi nước, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Không kỉnh sợ tựa như con sư tử không kỉnh sợ các tiếng động: Giống như con sư tử, chúa của loài thú, không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt, không có sự khiếp sợ các tiếng động, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ, không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy; vị Phật Độc Giác sống cũng không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt, không có sự khiêp sợ các tiêng động, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ,

TIỀU DIỄN GIẢI 741

không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lìa. "Không kinh sợ tựa như con sư tử không kinh sợ các tiếng dong" là như thế. Không dính mắc tựa như làn gió không bi dính mắc ờ mạng lưới. Làn gió: Gió hướng Đông, gió hướng Tây, gió hướng Băc5 gió hướng Nam, gió có bụi, gió không có bụi, gió mát, gió nóng, gió ít, gió nhiều, hắc phong, gió ở thượng tầng khí quyển, gió do cánh chim, gió của loài linh điểu, gió do lá thốt nốt, gió từ cay quạt. Mạng lưới: Nói đến mạng lưới bằng chỉ sợi. Giống như làn gió không dính mắc ở mạng lưới, không nắm giữ, không bị trói buộc, không bị giữ lại, tương tự y như vậy, có hai mạng lưới: Mạng lưới tham ái và mạng lưới tà kiến... (nt)... điều này là mạng lưới tham ái... (nt)... điều này là mạng lưới tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, mạng lưới tham ái đã được dứt bỏ, mạng lưới tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với mạng lưới tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với mạng lưới tà kiến, vị Phật Độc Giác ấy không dính mắc ở sắc, không dính mắc ở thinh,... (nt)... không dính mắc ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác9 đã được nhận thức, [vi ấy] không nắm giữ, không bi trói buộc, không bị giữ lại, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Không dính mắc tựa như làn gió không bi dính mắc ở mạng là như thế. Không bi lấm nhơ tựa như đóa sen không bi lấm nhơ bỏi nước. Đóa sen: Nói đến bông sen trắng. Nước: Nói đến nước [thông thường].4 Giống như đóa sen trắng không bị lấm nhơ bởi nước, không bị nhiễm bẩn, không bi vấy bẩn, [là đóa hoa] đã không bị lấm nhơ, đã không bi nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, tương tự y như vậy, có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến. ... (nt)... điều này là lấm nhơ do tham ái. ... (nt)... điều này là lấm nhơ do tà kiến. Đối với vị Phật Độc Giác ấy, sự lấm nhơ do tham ái đã được dứt bỏ, sự lấm nhơ do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự lấm nhơ do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đôi với sự lâm nhơ do tà kiên, vi Phật ĐỘC Giác ây

không bị lâm nhơ ở s c, không bị lâm nhơ ở thinh,... (nt).. không bị lâm nhơ ở các pháp đã được thây, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bi nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là người] đã không bi lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

4 Toyam và udakatn có chung ý nghĩa là "mr&c."

742 KINH TIÊU BÔ

"Không bị lấm nhơ tựa như đóa sen không bị lấm nhơ bởi nước, nên sống một mình tưa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]^, là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: ^Không kinh sợ tựa như con sư tử không kỉnh sợ các tiếng động, Không đỉnh mác tựa như làn gió không bỉ dính mác ở mạng lưới, Không bị lam nhơ tựa như đóa sen không bi lam nhơ bởi nước, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. °

8. Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thủ, CÓ cuộc sông thiên vê khuâtphục và thông trị [các con thủ khác], nên lai vãng các trủ xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một], Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú, có cuộc sống thiên về khuất phục và thống tri [các con thú khác]: Giống như con sư tử, chúa của loài thú có sức mạnh của các răng nanh, có vũ khí là các răng nanh, sau khi khuất phục, sau khi thống trị, sau khi đè bẹp, sau khi trấn áp, sau khi dẫm đạp tất cả các loài thú, các sinh mạng, nó sống, tru ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vị Phật Độc Giác cũng có sức mạnh của tuệ, có vũ khí là tuệ, sau khi khuất phục, sau khi thống trị, sau khi đè bẹp, sau khi trấn áp, sau khi dẫm đạp tất cả các sanh linh, các hạng chúng sanh bằng tuệ, vị ấy sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng. "Tựa như con sư tử có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thú có CUỘC sông thiên vê khuât phục và thông tri [các con thú khác]" là như thê. Nên lai vãng các trú xứ xa vắng: Giống như con sư tử, chúa của loài thú, đi sâu vào các khu rừng, chòm cây, rồi sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, nuôi dưỡng, bảo dưỡng; vi Phật Độc Giác cũng thân cận các khu rừng, các nơi heo hút, các chỗ trú ngụ xa vắng có ít âm thanh, ít tiếng ồn, có bầu không gian vắng vẻ, tách biệt với dân chúng, thích hợp cho việc thiền tịnh. Vị ấy sống một mình, đi một mình, đứng một mình, ngồi một minh, nằm một mình, đi vào làng để khất thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình, một mình sống, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. uNên lai vãng các trú xứ xa vắng, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có mOt]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "'Tựa như con sư tử, có sức mạnh của các răng nanh, vua của các loài thủ, cỏ cuộc sổng thiên về khuất phục và thống tri [các con thú khác], nên lai vãng các trủ xứ xa vang, nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một].

TIÊU DIỄN GIẢI 743

9. Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷf xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện, trong khi không bi chổng đối bởi tất cả thế gian, nên sắng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiện: Vi Phật Độc Giác ấy lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với từ, rồi an trú, tương tự như vậy phương thứ nhì, tương tự như vậy phương thứ ba, tương tự như vậy phương thứ tư, như thế ở phương trên, phương dưới, phương ngang, khắp mọi nơi, cho đến tất cả các chúng sanh luôn cả bản thân, vi ấy lan tỏa toàn thể thế giới chúng sanh bằng tâm đông hành với từ, bao la, (juảng đại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. Vị ây lan tỏa một phương bằng tâm đồng hành với bi... (nt).. băng tâm đồng hành với hỷ... (nt)... bằng tâm đồng hành với xả, bao la, quảng dại, không đo lường được, không thù oán, không sân hận, rồi an trú. “Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷ, xả, và giải thoát vào thời điểm thuận tiên" là như thế. Trong khỉ không bi chống đối bởi tất cả thế gian: Nhờ trạng thái phát triển của tâm từ, các chúng sanh ở hướng Đông là không chán ghét, các chúng sanh ở hướng Tây... các chúng sanh ở hướng Bắc... các chúng sanh ở hướng Nam... các chúng sanh ở hướng Đông Nam... các chúng sanh ở hướng Tây Nam... các chúng sanh ở hướng Tây Bắc... các chúng sanh ở hướng Đông Bắc... các chúng sanh ở hướng dưới... các chúng sanh ở hướng trên... các chúng sanh ở mười phương là không chán ghét. Nhờ trạng thái phát triển của tâm bi... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm hỷ... (nt)... nhờ trạng thái phát triển của tâm xả, các chúng sanh ở hướng Đông.(nt)... các chúng sanh ở mười phương là không chán ghét. Trong khi không bi chống đối bởi tất cả thế gian: Trong khi không bi chống đối, trong khi không bị chống báng, trong khi không bị đụng chạm, trong khi không bị công kích bơi tát cả the gian. "Trong khi không bị chống đối bởi tất cả thế gian, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngmi [chỉ có mOt]" là như thê. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: “Trong khi đang rèn luyện từ, bi, hỷf xả, và ^iải thoát vào thời điểm thuận tiện, trong khi không bi chông đôi bởi tát cả thê gian, nên sông một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một],"

10. Sau khỉ dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mêf Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc, Người không kỉnh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống, Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Sau khỉ dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê.

Luyên ái: Là sự luyên ái, luyên ái mãnh liệt,... (nt)... tham đăm, tham, cội nguồn của bất thiện. Sân hận: Là sự tức tối của tâm... (nt)... sự tàn nhẫn, sự lỗ mãng, trạng thái không hoan hỷ của tâm. Si mê: Là sự không biêt vê khô,..(nt).. sự ngăn trở của vô minh, si mê là gốc rễ của bất thiện. Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê: Vị Phật Độc Giác ấy sau khi dứt bỏ, sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu luyến ái, sân hận, và si mê. "Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si m" là như thế. Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Có mười sự ràng buộc: Sự ràng buộc của ái dục, sự ràng buộc của bát binh,... (nt)... sự ràng buộc của vô minh. Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc: Sau khi bứt lìa, sau khi bứt lìa hẳn, sau khi bứt lìa hoàn toàn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua đi, sau khi làm cham dứt, sau khi làm cho

không còn hiện hữu các sự ràng buộc. . r "Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buOc" là như thê. Ngirời không kỉnh sự về chặng cuối cùng của mạng sống: Vị Phật Độc Giác áy không có sự kinh sợ, không có sự sợ sệt vê chặng cuôi cùng của mạng sống, không kinh hoàng, không có sự hoảng sợ, không sợ sệt, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lìa. "Người không kinh sợ về chặng cuối cùng của mạng sống, nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngmi [chỉ có một]^ là như thế. Vì thế, vi Phật Độc Giác ấy đã nói rằng: "Sau khi dứt bỏ luyến ái, sân hận và si mê, Sau khi bứt lìa hoàn toàn các sự ràng buộc, Người không kinh sợ vê chặng cuôi cùng của mạng sông, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]."

11. Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích, Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được, Những người [chỉ] biêt đên lợi ích của bản thân thì không trong sạch, Nên song một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự loi ích: Người ta thân cận, gần gũi, phục vụ, phục dịch, kề cận, hầu cận có động cơ là lợi ích của bản thân, có động cơ là lợi ích của người khác, có động cơ là lợi ích của cả hai, có động cơ là lợi ích trong đời này, có động cơ là lợi ích trong đời sau, [có động cơ là lợi ích tối thượng]. "Người ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích" là như thế.

TIỂU DIÊN GIẢI 745

Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được: Có hai loại bạn bè: Bạn bè tại gia và bạn bè xuât gia.... (nt).. Người này là bạn bè tại gia. ... (nt)... Người này là bạn bè xuất gia. Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được: Hai loại bạn bè này [nếu] không có lý do, không có động cơ, không có nguyên nhân, không có duyên cớ thì khó đạt được, khó nhận được, vô cùng khó nhận được. "Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt dugc" lànhưtìiế. Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch. Những người [chỉ] biết đến lơi ích của bản thân: Là những người thân cận, gần gũi, phục vụ, phục dịch, kề cận, hầu cận, hành xử, hành theo, ngồi gần, chất vấn, hỏi han vì lợi ích của bản thân, vì nguyên nhân của bản thân, vì duyên cớ của bản thân, vì lý do của bản thân. aí[Chỉ] biết đến lợi ích của bản thân^, là như thế. Những người không trong sạch: '"Những người có thân nghiệp không trong sạch5 là những người không trong sạch, 'những người có khẩu nghiệp không trong sạch' là những người không trong sạch, 'những người có ý nghiệp không trong sạch' là những người không trong sạch, 'những người có sự giêt hại mạng sông không trong sạch9... sự trộm cáp không trong sạch... tà hạnh không trong sạch trong các dục... nói dối không trong sạch... 'những người có lời nói nói đâm thọc không trong sạch'... 'những người có lời nói thô lỗ không trong sạch'... 'những người nói nhảm nhí không trong sạch9... 'những người có sự tham đăm không trong sạch'...'những người có sự sân hận không trong sạch' là những người không trong sạch, 'những người có tà kiến không trong sạch' là những người không trong sạch, 'những người có ý định không trong sạch9 là những người không trong sạch, 'những người có ước nguyện không trong sạch' là những người không trong sạch, 'những

người có nguyện vọng không trong sạch9 là những người không trong sách"; không trong sạch là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, tồi tệ, nhỏ nhoi. "Những người [chỉ] biết đến lợi ích của bản thân thì không trong sạch" l như thế. Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]. Một mình: Vị Phật Độc Giác ấy là một mình theo quy định của đời sống xuất gia,... (nt).. Nên sống: Có tám sự thực hành:(nt)..
Tựa như sùng của loài tê ngưu: Giống như tên gọi của loài tê ngưu, sừng của nó chỉ có một, không có cái thứ hai,... (nt).. "Nên sống một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có mOt]" là như thế. Vì thế, vị Phật Độc Giác ấy đã nói rằng:

"Nguồi ta thân cận và phục vụ có động cơ là sự lợi ích, Ngày nay những người bạn không có động cơ [lợi ích] là khó đạt được, Những người [chỉ] biêt đên lợi ích của bản thân thì không trong sạch, Nên sổng một mình tựa như sừng của loài tê ngưu [chỉ có một]," Dứt phẩm thứ tư.

Và "Diễn giải kinh sừng tê ngưiT được chấm dứt. l . "Ajita, Tissametteyya, Punnaka, rồi Mettagũ, Dhotaka và upasĩva, Nanda, rồi Hemaka. 2. Hai vị Todeyya và Kappa và vi sáng suốt Jatukannī, Bhadrāvudha và Udaya, luôn cả Bà-la-môn Posãla. 3. Vị thông minh Mogharāja và vi Đại Ẩn sĩ Piñgiya. Hơn nữa, lời giảng dạy đến chính mười sáu vị Bà-la-môn ấy, các lời diễn giải về những con đường đi đến bờ kia là chỉ có chừng ấy. 4. Và các lời diễn giải của những bài Kinh Sừng tê ngưu là đúng y như thế. Các lời diên giải gôm hai phân cân được biêt; chúng được đây đủ, được khéo làm nổi bát." TIỂU DIỄN GIẢI ĐƯỢC HOÀN TẤT.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.